

PHONG HOA

RA NGÀY THỨ SÁU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYỄN TUƠNG TÂM

ADMINISTRATEUR
PHẠM HUỖ NINH

THƯA ông Nhị-Linh, Vừa rồi, trong báo Phong hóa, ông có đăng một bản chương trình cải cách tục lệ các làng, phá bỏ hẳn những thành kiến dị-đoàn, những phong-tục xấu-xa, đồi-bại, cái gì cũ mà hủ lậu thì nhất quyết trừ khử — cải tạo các làng theo quy cũ mới.

Bản chương trình ấy có một đặc sắc là thiết-thực, có thể dễ thi-hành. Trú trọng về cách nuôi sống dân quê. Tuy có chia ra từng mục (dân sinh, tiểu kỹ nghệ, hình thức, nước uống và

DÂN QUÊ

nhà ở), nhưng mục nào cũng bao hàm một ý: sự sống của dân quê. Có nhiều đoạn, ký-giả đồng ý với ông, và phục ông là người lịch duyệt. Ngay ở đầu, ông đã bảo:

« Các ông hãy về nhà quê ở lần với dân cây vài ba năm đã thì những lời bàn của các ông mới không đến nỗi là lời bàn suông vô căn cứ.

« Ông phải là người am hiểu dân tình mới biết được « cái tình không ra nhe của bọn dân em. Phải dùng uy quyền mà bắt dân em thực hành bản chương trình cải cách ».

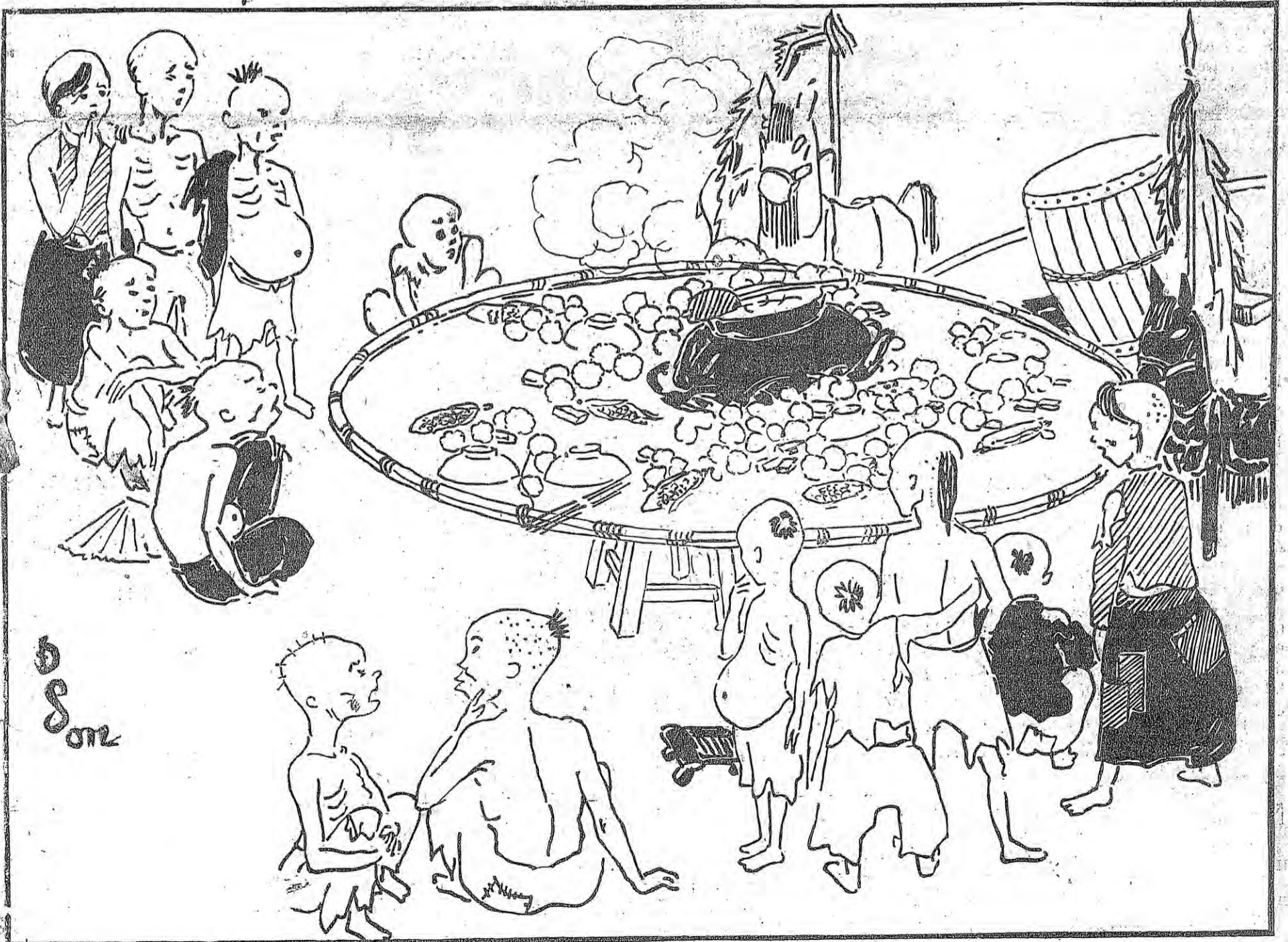
Xem đến cách mưu sinh cho dân của ông, tôi tưởng-tượng đến một nơi thôn quê trù mật, có thuần phong mỹ tục ở một nước rất văn minh. Ngoài làng, lũy tre bị phá bỏ, thay vào có

những cây có quả đồ nặng chịu lúc mùa thu. Trong làng trồng đủ các thứ: dân làng học dệt vải, thêu thùa, trồng dâu, nuôi tằm; nạn cờ bạc, rượu, phiến, kiện cáo, trộm cướp không có nữa, vì không có ai ngồi rồi. Nhà làm kiêu mới, cao, ráo, sáng sủa có nhiều cửa ở hai bên vệ đường rộng, đằng trước có rãnh lát si-măng để thoát nước.

Trình-độ văn minh ấy, dân ta khó lòng mà tới được, nếu cách tổ chức của ta cứ giữ mãi như ngày nay.

(Xem trang sau)

NGƯỜI SỐNG VÀ NGƯỜI CHẾT



- Mày ạ, tao đói lắm rồi, mãi người ta chưa cho ăn !
- Hãy đợi đấy, người ta còn cúng chúng sinh.
- Chúng sinh là gì cơ mày ?
- Chúng sinh là người chết. Mày muốn ăn ngay thì mày chết đi nhập bọn với chúng sinh. Còn sống thì hãy đợi, ăn sau !



XEM HỘI GIÓNG

của LÊ-TAT

«... Mồng chín tháng tư
Chang về hội Gióng cũng hư mất đời».

Bởi không muốn hư mất đời, nên ngay từ chiều mồng tám, chúng tôi đã kéo nhau về làng Phù-Đổng.

Bách Linh rủ tôi vào một nhà quen để dự bị, đến ngày mai xem diễn lại những cuộc chiến đấu của Phù-Đổng thiên vương với giặc Ân. Chúng tôi có vẻ quan trọng như hai tay phóng viên sắp sòng pha tên đạn vào trận tuyến để chứng kiến một cuộc chiến tranh lở đất long trời. Chúng tôi mang đủ vật liệu ghi chép: tôi, một quyển sổ, một cái bút chì, còn Linh thì mang một cái máy ảnh với một cái máy quay phim, máy quay phim là con mắt phải của Linh, máy ảnh là con mắt trái.

Từ 7 giờ tối mồng tám, trong khi khắp làng rộn rịp thì Linh chúm chím đi ngủ bảo rằng phải nương nhẹ nai bộ máy quý của anh ta.

Tôi bắt chước Linh.

Sáng hôm sau, mồng chín tháng tư, trời ập mưa xuống dữ dội. Một ông khách trong nhà người quen bạn tôi lo mãi. Một cậu học trò yên ủi:

- Thế nào chốc nữa cũng tạnh.
- Sao cậu biết?
- Vì là mưa dào.

Ông khách không tin thì người học trò giở ngay quyển tự vị Larousse ra, tra đến chữ mưa dào (averse) rồi đọc một thôi:

— Mưa dào là trận mưa dột nhiên, nhiều nước và tạnh tạnh. Đấy, ông nghe ra chưa? Sách tự-vị nói bao giờ cũng đúng.

Hỏi ra mới biết cậu là một cậu học trò nhà quê trước đã học qua chữ Hán, kính trọng lời Larousse tiên sinh dạy cũng như kính trọng lời Phu-tử vậy.

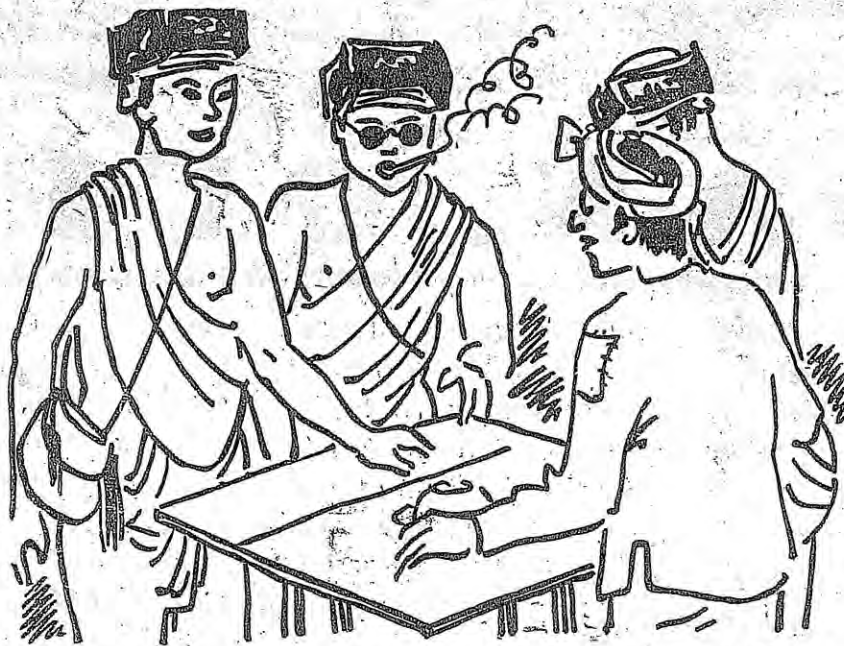
Rồi mưa cứ đổ mà cậu ta cứ vững lòng tin.

Gần 8 giờ, mưa tạnh đã lâu, trên đường về làng, người qua lại đông dần: đủ các hạng người. Các ông xã, ông khấn, các trai làng và những người ở xa tới xem hội, — một vài ông tây một vài thím khách, bọn công tử và không công tử ở Hà-thành, từng lũ gái tơ và không tơ ở mấy làng chung quanh và lác đác mấy cô tiểu thư tân-thời—toàn những người không muốn hư mất đời một tí nào cả.

Tôi gọi hai, ba lần Linh mới dậy rồi còn ngái ngủ đến nửa giờ chưa

thôi, tức mình, tôi để mặc anh ta, một mình lên bờ đê để quan sát.

Hai bên bờ đê, những quán bán hàng tiếp khách một cách mặn-mà tương đối với số tiền mua hàng của từng người. Mấy cô gái quê mặc váy,



Quân của đức thánh Gióng đang họp nhau đánh... thờ lờ.

áo mới đứng thành từng hàng, đang lấy mắt so sánh mấy bác trai quê có thể là chồng họ sau này với mấy ông mặc quần áo tây rất sang trọng. Thỉnh

thoảng, một cậu bé con, còn ông lý Toét hay xã Xê chi đó riều qua, cậu tuy mặc quần cháo lòng, áo the cũ, nhưng cậu khinh được hết cả mọi người, vì cậu đội một cái khăn nhiễu rất mới.

Đứng trên bờ đê mà trông xuống lối vào đền Gióng, đám người nhung nhúc chen nhau, thấy những vẻ mỹ quan hiếm có. Trong đám áo nâu

kin dáo của người nhà quê, quần áo tây bảnh bao của người tỉnh thành và quần áo lịch sự của một vài người thiếu nữ lại sen vào mấy bác mình trần đòng khố đen và đai lưng đen, khoác chéo lưng một mảnh vải hồng, đầu đội mũ tể.

Trông họ như những người thương cô lạc đến đây. Hỏi ra mới biết đó là quân lính của đức thánh Gióng.

Trong lúc đợi giờ đánh trận thì họ đứng lẩn trong đám đòng để đánh... thờ lờ.

Bên ngoài, tiếng ồn ào không dứt, thỉnh thoảng lại chen lẫn tiếng trống thùng thùng đánh ở đâu đây cùng với tiếng hò reo dăng xa. Tôi sức tưởng đến lũ mọi đến vây bắt người ở trong truyện Tarzan hay Trader Horn.

Tôi trở bọn người mình trần và tỏ ý nghĩ vừa rồi cho một ông đứng cạnh nghe, thì bị ông ta nguyệt một cái dáo dề:

- Ông đừng có súc phạm đến thánh, thần.
- Không, nhưng vì tôi thấy những người kia trông giống như...
- Chớ hồn! quân lính kia là người nhà tôi đấy.

Nói rồi trông trước trông sau như để tìm người đến định sinh sự với tôi, tôi cũng trông trước trông sau rồi chuồn mất.

DÂN QUÊ

(Tiếp theo trang nhất)

Dân Annam có độ 20 triệu người mà 90 phần 100 là dân quê, vẫn giữ khư khư hủ tục. Có độ hai triệu người ở các thành phố to, nhỏ khắp ba kỳ. Trong số hai triệu người này, một phần đông còn trọng thói cũ, hàng ngày tuy súc tiếp với phong trào mới, biết phong tục cũ có nhiều cái dở, nhưng chưa dám quả quyết bỏ lẽ lối xưa.

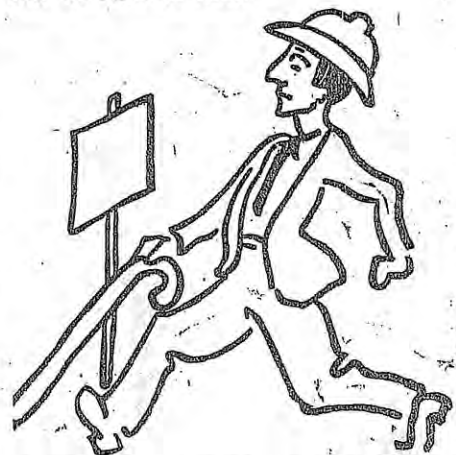
Ở nước nào cũng vậy, bình dân vẫn là cái máy thụ động của hạng trí thức, chứ chưa bao giờ bình dân lại sai khiến được bọn trí thức. Nhưng nước Nam? Có ai thực xứng đáng

cái danh dự trang nghiêm ấy? Buổi nay, người mình hay dùng hai chữ thượng-lưu để chỉ một bọn người có thể-lực trong chính giới hay học giới. Nhưng họ có chịu đầu sấn sóc đến dân, để mắt đến bọn họ?

— Hay dân quê tự cứu lấy dân quê?

— Không bao giờ có thể như thế được. Bao giờ dân quê cũng chỉ là một sức thụ động. Nếu không ai khai thông trí não họ, nếu không có việc gì kinh thiên động địa kích thích họ, thì mấy trăm, mấy nghìn năm nữa, họ cũng hủ bại, gàn dở như ngày nay, cỡ khi lại bị truy lạc hay tuyệt vọng nữa.

Nguyễn-thượng-Hiền



Ông Bùi-Ngọc-Ái với cái gậy của ông.

Tôi đang đứng một chỗ lấy bút chì ghi chép mấy điều vừa quan sát thấy, bỗng có tiếng lao sao:

— Nó về làng người ta mà nó dám sược à? Trối cổ nó lại!

Tờ Phụ-bản của LEMUR sẽ cho ra cùng với số đặc biệt

... LAM ?

... TRẮNG ?

NGŨ TINH NHÂN TẠO HUYẾT

Cửa Trung-Hoa danh y Yecsiounine phát minh, đã phân chất tại phòng thí-nghiệm Hanoi ngày 15 Avril 1932. Quan chánh phòng thí-nghiệm cho giấy nhận thực rằng: «Thuốc này không có công phạt, dùng để tăng sức khỏe, bổ khí huyết, làm cho Hồng huyết trong sạch, và trừ trùng độc lậu, giang-mai khỏe».

Trị bệnh: xanh xao, gầy còm, kinh sợ, hay quên, kém ăn ít ngủ, mộng mị, hoạt tiab, chóng mặt, rức đầu, mồ hôi trộm, đánh trống ngực, can thận suy, bệnh lậu giang-mai chưa tuyệt nọc, đàn bà kinh nguyệt bất điều, khí hư, bạch đàm. Cụ giá khí huyết kém. Trẻ con cam, sài, ghê, lở. Mỗi chai 1\$50 — 6 chai 7\$50.

Trong hiệu có lương y ăn mạch không lấy tiền.

NGŨ TINH DƯỢC PHÒNG, số 114, phố hàng Bông, Hanoi

KIỀU ÁO MỚI KIẾN KHANH

Hiệu KIẾN-KHANH, 37e, Rue de la Citadelle Hanoi, chuyên môn chế kiều áo mới từ năm 1932, chuyên may y phục phụ nữ kiều mới và kiều cũ, đã được phần đông các bà các cô đến may vì kiều mẫu đã đẹp, việc giao thiệp, đo cắt, thử áo lại do toàn phụ nữ chuyên nghề đứng làm. Có phòng thử áo rộng rãi, cửa hàng linh mịch, rất tiện cho ác bà các cô đến may. Có giấy học cắt và khâu, ai muốn học, xin đến hỏi, thẻ lệ

Tôi vội nhét quyển sổ vào túi, bước rất nhanh về phía làng Đồng-viên, lo sợ vô cùng. Đang tìm cách lẩn cho mau thì bị mấy người giữ tay ngăn lại. Tôi cuống lên toan vùng chạy thì một người giữ lại nói:

— Lê-Ta đi đâu vội thế?

Nhìn lên thì là Nhất-Linh.

Sau Nhất-Linh có Nhị-Linh và Tú-Mỡ.

— Việc gì mà vội vàng thế, quay lại mà xem mấy bác tuần đang ra oai với một anh chàng gheo gái làng kia kia.

Tôi không gheo gái làng nhưng cũng chột dạ.

Tôi hỏi Tú-Mỡ:

— Anh xem hội có gì ngộ không?

— Không! Chỉ có đám hát tuồng.

— Ngộ lắm à?

— Ngộ lắm! Vì họ pha trò nhạt lắm. Có một anh hề ra gào khản cổ mãi một câu: «Xu-hào cái-bắp-lại cái-bắp... xu-hào!» Nhưng không ai cười. Tôi thương hại quá nên tôi cười hộ hai tiếng.

— Thế-Lữ có sang xem hội không?

— Có. Anh ta đang vơ vẩn kia kia, tìm được một vần thơ hay, rồi không thiết gì hội nữa.

Tôi lại vờ vai Thế-Lữ, anh chàng giết mình thức dạy, giương mắt nhìn tôi ra dáng kinh ngạc và hỏi:

— Anh tìm thấy rồi chứ?

— Tìm thấy gì?

— Một tiếng đơn đề tả lúc thương sót mà vần với chữ Bồng...non Bồng...

— Đây là Phù-đồng chứ không phải non Bồng.

Rồi tôi ngả mũ chào anh ta với cái tiếng đơn quái quỷ ấy. Nhất-Linh hỏi tôi:

— Bách-Linh đâu?

— Đang lau kính máy ảnh ở nhà.

— Sao lại lau kính?

— Nghĩa là đang rụi mắt. Anh ấy chả giúp tôi được gì hết. Vậy các anh đi quan sát hộ đề giúp tôi làm bài tương thuật.

Nhị-Linh cười:

— Đó không phải là công việc chúng tôi.

Cái gậy của người ăn mày...

Tôi đi qua một gian nhà lá lụp sụp, ngoài cửa một anh hề đang phùng má thổi một cái kèn khản tiếng và nghe thấy những tiếng trống nhịp ba thùm thụp đánh như người đập mẹt. Chưa biết họ lục đục những gì trong đó thì bỗng thấy Bách-Linh.

— Linh, họ làm gì thế kia?

— Trò qui thuật.

— Vào xem đi.

— Không nên, mình còn nhiều việc khác.

Rồi anh ta lôi tôi đi.

— Nhiều việc khác! Anh ở nhà từ sáng đến giờ thì được.

— Thế bây giờ tôi chả ở đây là gì?

— Xem một tí thì sao?

— Không. Tôi xem rồi, nhạt lắm.

Chúng tôi vừa cãi nhau vừa đến chỗ đường đê đầu làng. Mấy cây nứa chắn ngang đến bụng ngăn xe pháo qua lại.



Trịnh trọng dẫn búi tóc

Một bản giấy giã trên một mảnh cốt yết thị rằng: «Ai qua đó không được mang theo gậy gộc, nếu không tuân lệnh Hội đồng thì sẽ bị trừng phạt đùng kều.» Tờ yết thị treo vào một ngọn giáo để trợ oai. Bên ngọn giáo, một bác trương tuần mặt trông không đáng ghét một ly nào đứng đó, hách dịch cầm một cái roi như lăm lăm vụt người nào không tuân lệ làng. Nhưng bởi ai cũng trân nên bác ra chiều khó chịu lắm. May sao có một lão ăn mày lếch thếch mang giá, trống gậy qua đó, bác tuần sững quá vụt cho một mẻ và quát:

— Không đọc yết thị đấy sao? Có vụt gậy đi không? Đờ mù!

— Quả con mù lòa, xin quan lớn cho con đem gậy vào...

— Không. Một là vụt gậy đi, hai là cắt ngay đi!

Lão ăn mày lễ phép lùi ngay, còn quan lớn ta thì nhìn hết người nọ đến người kia tỏ cho ai nấy biết làm một ông trương tuần có phải là truyện vừa đâu.

... và của ông Bùi-Ngọc-Ái

Cái oai của quan lớn trương tuần tuy to, nhưng cái khen phục của mọi người đối với quan dần dần nhạt. Bỗng một người bé nhỏ mặc quần áo tây, vác một cái ba-toong song bước tới. Bách-Linh bảo tôi:

— Bùi-ngọc-Ái ở báo *Union Indochinoise*.

Ông Ái đứng lại đọc tờ yết-thị xong rồi nhất định bước qua.

Nhưng vì cái gậy của ông to, nên quan trương tuần không nói gì cả.

Tôi toan mượn lấy cái gậy của ông Ái xem nó có quyền phép gì nhiệm gì, nhưng Linh bảo tôi:

— Thôi đi về ăn cơm rồi đến quá trưa ra xem tế và xem rước. Có thực mới vực được đạo.

Tôi nhận liền.

Đến quá trưa, chúng tôi cố chen lách mãi mới vào được đền xem tế. Tế nghiêm trang lắm, không hợp với cái tính vui vẻ của chúng tôi. Đứng trông những ông lý chậm chạp, trịnh trọng dậm từng bước, dẫn rượu và dẫn búi tóc vào rồi lại trịnh trọng dẫn búi tóc ra. Linh với tôi thì nhau ngáp.

Sau muốn cho đỡ buồn, tôi bắt chước một truyện khôi hài trong P. H. độ nào, và nghe tiếng: «hưng bá!» của hai người sững tể hai bên, tôi ghé vào tai Linh sững thêm:

— Lục văn! — Ân. — Thất vạn!

— Đồi! — Tam sách! — Chối!

Rồi rủ nhau ra ngoài.

Bên ngoài, những binh lính cỡi trần đứng xếp hàng đôi, đợi giờ khai chiến. Linh chỉ vào một vài người bảo tôi:

— Kia anh trông, quân của đức thành cũng văn minh lắm đấy chứ!



Một tướng giặc

Tôi nhìn thấy người thì đương phi phèo điều thuốc lá bên mép, người thì sửa lại cặp kính đen, người thì nhai trầu bồm bồm, người thì đứng vênh vào với mấy cái ống ảnh của bọn công tử Hà-thành. Trong số đó có một ông tây lai gầy mà cao, mắt đeo kính trắng, đang bận rộn chạy hết chỗ này đến chỗ khác, bối rối không biết làm thế nào mở được cái máy ảnh đắt tiền của ông ta ra. Ông này đang câu thì bỗng Linh mãi nghênh mấy cô tướng người ta kiệu đi trên bờ đê, vấp ngay phải rồi lăn mất. Ông ta quay lại định trút cái gực giận lên đầu tôi, nhưng tôi vội theo gót Linh.

Vừa lên đến bờ đê thì trong đền tế xong, một hồi trống tiến quân rục, thì các ông «hiệu cờ, hiệu trống» tiến lên, cái hách dịch oai phong hiện trên mặt.

Các quân lính sấn sổ chạy lên theo, trong trí người nào cũng tưởng mình sẽ đi đánh giặc đây, nên người nào cũng hăng hái. Nhưng bởi không có giặc nào để đánh, nên họ phải đánh những người đi xem chen chúc hai bên vậy.

(Xem tiếp trang lán)

GIẢI THƯỞNG TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN (NĂM 1935)

Bắt đầu từ nay, Tự-lực Văn-đoàn đặt giải thưởng hằng năm để tặng những tác phẩm (tiểu thuyết, phóng sự, khảo luận, thi ca, kịch, sử ký v.v.) có giá trị và hợp tôn chỉ của đoàn.

Giải thưởng năm 1935 sẽ đề tặng riêng tiểu thuyết:

Giải nhất 100\$00. — Giải nhì 50\$00

Tiền thưởng sách này lấy ở tiền lãi cuốn *Nửa chừng xuân* mà ông Khải-Hưng đã hiến Tự-lực Văn-đoàn. Nếu bán hết *Nửa chừng xuân* thì đủ tiền đặt giải thưởng trong bốn năm năm, mỗi năm hai giải thưởng như trên. Trong một năm, nếu không có cuốn sách nào đáng thưởng thì giải thưởng đó để lại năm sau.

Vì chỉ thưởng những sách hợp tôn chỉ của đoàn, nên hội đồng chấm thi sẽ toàn là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Cuốn sách được thưởng vẫn thuộc quyền sở hữu của tác giả và được Tự-lực Văn-đoàn nhận đặt dấu hiệu, nếu đó là ý muốn của tác giả.

Người được sách thưởng không phải vì thế mà được nhận là người trong Tự-lực Văn-đoàn.

Người trong Tự-lực Văn-đoàn không được phép dự thi.

THẺ LỆ

1. Phải là tiểu thuyết làm ra và hợp tôn chỉ của Tự-lực Văn-đoàn. (Không nhận sách dịch hay phỏng thuật hoặc sách đã xuất bản hay đăng báo rồi),

2. Phải dày trên 100 trang giấy học trò (viết một mặt).

3. Giấy đề tên tuổi và chỗ ở cho vào phong bì kín, gửi kèm theo bản thảo.

4. Hạn gửi đến 31 Décembre 1934 là hết.

Xin gửi về M. Nguyễn-tướng-Tam N° 1 Bd. Carnot — Hanoi.

Xem tôn chỉ Tự-lực Văn-đoàn trong P. H. số 87 hay gửi thư về hỏi, sẽ xin trả lời rõ ràng.

T.L.V.Đ.

NHÀ MÁY GẠCH HIỆU

HƯNG-KÝ

Có đủ các thứ máy móc tối tân để làm các thứ gạch ngói rất tốt có thể đi lên trên không vữa

HƯNG-KÝ

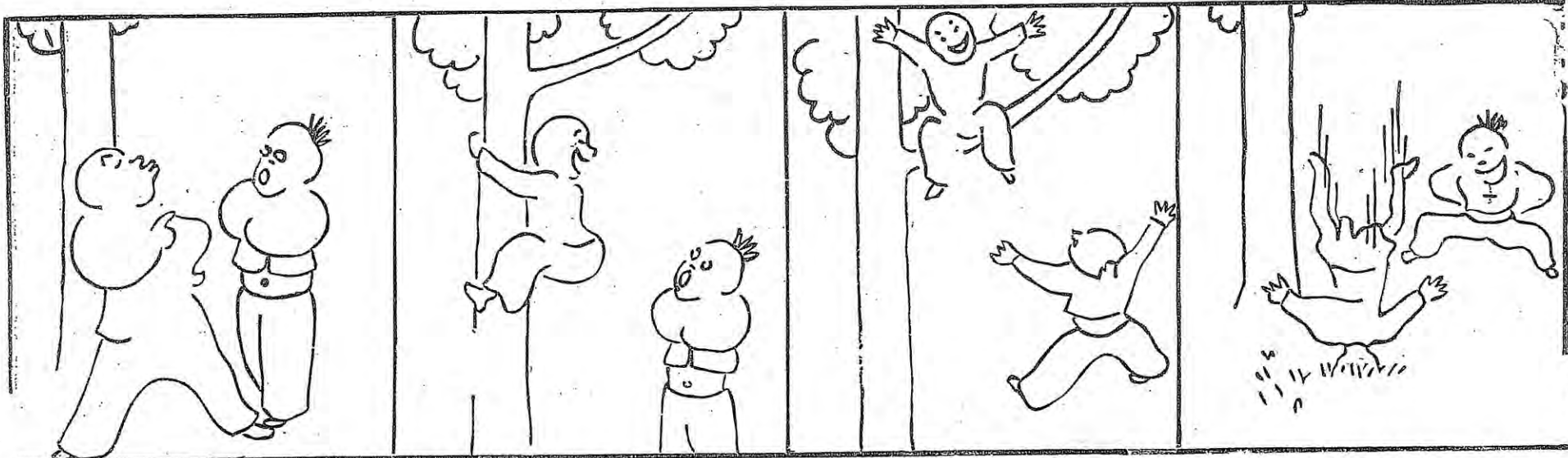
SỐ 8, PHỐ CỬA ĐÔNG HÀNG GÀ, HANOI — GIẤY NƠI SỐ 347

NHÀ MÁY LÀM CÁC THỨ GẠCH TÂY, NGÓI TÂY

CÁC THỨ GẠCH NGÓI HIỆU

HƯNG-KÝ

Đều làm bằng đất sét xanh và đất sét trắng rất tốt mà bán giá rất hạ



— Đấng ấy phải biết! Ta là Đại-thánh phục sinh đây.

... Trông này! tớ đang đang vác lên trời.

... Giờ tớ lại thăng thiên.
— Tài.

— Tài thật, ra đấng ấy cũng biết dọn thờ à?

(Trích trong Ngọ báo ra ngày 26 April 1934)

Trong cái số rất ít những nhà văn có tên chỉ phát định, bây giờ ta mới thấy thêm được một nhà tiểu thuyết: ông Khai-Hưng...

... Ông Khai-Hưng, từ Hồn bướm mơ tiên cho đến Gánh hàng hoa, vẫn theo đuổi một con đường mà ông tự vạch ra để chiếm lấy một chỗ trong văn học sử sau này...

Vậy tôi đã xét thấy những gì ở ông Khai-Hưng?

Cái ý tưởng nó bao quát tất cả mà tôi thấy hiện ra rất rõ rệt trong hai cuốn Hồn bướm mơ tiên và Nửa chừng xuân ấy là sự coi khinh cái gia đình nhỏ hẹp mà trước nay chúng ta vẫn một lòng phụng sự.

Gia đình, đối với ông Khai-Hưng, chẳng phải là chỉ gồm có ông bà, cha mẹ, anh em, chị em một nhà, mà là cả xã-hội, cả nhân loại vậy.

Đem hết cả tài năng, nghị lực người ta vẫn dùng để làm việc cho cái gia đình thì tiểu gia mà cứ cung tận tụy cho cái gia đình vĩ đại này, ấy là cái mà ông Khai-Hưng muốn nêu ra để đánh thức người ta trong cơn túy mộng...

Tác giả Nửa chừng xuân lại còn là một nhà văn rất lạc quan. Vượt mà sống, chính là câu châm ngôn (devise) của bọn Lan, Ngọc (Hồn bướm mơ tiên), Lộc, Mai (Nửa chừng xuân). Thật thế, bao nhiêu nhân vật của ông Khai-Hưng đã sáng tạo ra, đều là những người rất vui vẻ, lúc ở trong cảnh thường cũng như khi lâm vào cảnh biến. Cái tinh thần khoái hoạt ấy rất có ích cho người ta giữa lúc này: lúc chúng ta phải đương đầu với bao nhiêu nỗi thất vọng nó luôn luôn ròn rập tới. Nếu tôi có thể nói rằng trước kia ông Hoàng ngọc Phách, trong chuyện Gió-Tâm, đã reo sự chán sống vào lòng người ta, thì ngày nay, chính ông Khai-Hưng đã khiến người ta thích sống trong cảnh hiện tại mà mơ màng đến cảnh tương lai...

Ta có thể đặt vào ông rất nhiều hy vọng.

(Avril 1934)

Thái-Phỉ

CÁC BÁO PHÊ BÌNH NỬA CHỪNG XUÂN

« Nửa chừng xuân » hay là

Ái-tình với giai cấp

(Trích trong Nhật-tân số 39 ra ngày 9-5-34).

...Nửa chừng xuân là một bức tranh xã hội tả nổi khổ tâm của biết bao bạn thanh niên không thể yêu nhau cho trọn, chỉ vì không cùng giai-cấp với nhau.

Ái-oán thay là thiên tình hận ấy!

Nửa chừng xuân làm cho các bạn gái tuy có khi phải giở những giọt nước mắt khóc người vu vơ, mà vẫn thấy cái sự êm đềm trong cảnh bị tình phụ. Nếu có thể nói được, thì Nửa chừng xuân là một cái gương nhân nại cho những ai cùng một tâm cảnh với cô Mai...

Trong cô Mai của Nửa chừng xuân, ta lại còn thấy cái trí hy sinh lên đến cực độ.

Cái tâm lý Mai trong Nửa chừng xuân, ông Khai-Hưng đã khéo tả làm cho độc giả thương Mai bao nhiêu, thì lại càng mến, càng phục người thiếu phụ cao thượng ấy bấy nhiêu:

Còn về văn thể thì tôi thấy rằng ông Khai-Hưng chịu ảnh hưởng vừa của J. J. Rousseau, vừa của Georges Sand. Ông thích lối văn giản-dị, êm đềm. Ông ưa tả những cảnh thôn dã như tác giả cuốn « La Mare au diable », ca tụng những vẻ đẹp thiên nhiên của tạo hóa như tác-giả cuốn « Réveries d'un promeneur solitaire ». Vì thế, độc giả đọc văn ông đã lắm lúc được thấy tâm hồn khoan-khoái, vì ông đưa họ ra ngoài cái cảnh đời phức tạp, để sống trong một thời khắc cái cảnh đời êm đềm, giản dị mà tạo hóa thường riêng cho ai biết thờ sự « đẹp ».

Tế-Xuyên

Chúng tôi không ngờ một chút nào về giá trị văn chương « Nửa chừng xuân ». Chúng tôi vẫn nhận rằng ông Khai-Hưng là một tiểu thuyết gia có tài, « Hồn-bướm-mơ-

tiên » đã chứng thực điều đó; Nửa-chừng-xuân » càng chứng thực điều đó hơn nữa, vẫn viết giản dị có thể làm kiêu mẫu được, giản-dị mà không kém sự cao-siêu. Truyện kể thì lý thú, cực-kỳ cảm động: đó là sự hi mật về nghệ thuật của tác giả.

A. J. S.

Chuyện băng quơ

(Trích trong P. N. T. Đ. số 23 ra ngày 14-5-34).

VĂN KHAI-HUNG

Văn ông hơn người ở chỗ bình-dị, chời chầy, không dùng khoe văn vụn vặt, không khoe chữ như các ông văn-sĩ sĩ khác. Văn ông như cô con gái có duyên thầm, không cười mà người ta trông thấy vẻ tươi, không khóc mà người ta đoán được vẻ buồn kín đáo và lặng lẽ. Các vai chuyện của ông — nhất là các vai chính — thấy đều có một cái nhân cách thanh cao tao-nhã. Các thiên tiểu thuyết của ông thấy đều có vẻ cao siêu khác thường.

Kể viết mấy giòng này đã nhiều lần phải nghiêng mình kính chào ông, một nhà văn mới khởi sắc trên văn đàn.

N. T. Luật

Một quyển sách và một ái-tình bi kịch

Tình kịch mà chúng tôi nói đây là một thiên tiểu thuyết, một thiên tiểu thuyết rất hay nhan đề « Nửa-chừng xuân » và tác giả là một văn-sĩ chính thức mà nhiều người đã biết tiếng: ông Khai-Hưng.

Ông Khai-Hưng đã biết dùng những nét bút cực kỳ tinh vi, cực kỳ mỹ diệu để tả cái tình tình khó tả, bức nhất là ái-tình.

Còn có gì lat lẻo bằng truyện một cậu tham trẻ, con nhà « đại gia » yêu một cô gái quê nhu mì, con một nhà nho nghèo chết sớm, và chị một cậu học sinh đau ngực. Thế mà nghệ thuật của Khai-Hưng đã khéo dàn xếp được câu truyện rất

tâm thường ấy và đã khiến thời chi của cuộc đời thường nhật trở nên vàng trong một thiên tiểu thuyết kiệt tác...

... Tiểu thuyết của ông Khai-Hưng vừa dịu dàng, vừa cay đắng. Ai đã đọc quyển Nửa-chừng-xuân, tất đều có cái cảm tưởng như chúng tôi. Còn gì dịu dàng bằng ái-tình hai trang niên thiếu: Lộc và Mai. Dịu dàng biết bao, những giờ thân tiên hai người được hưởng trong những cuộc ngoạn cảnh ở vùng thôn-dã.

Nhưng mà, than ôi! cay đắng biết bao khi tình giấc mộng êm đềm, khi cặp uyên ương bị lia nhau, cay đắng biết bao cảnh sung đột giữa bà mẹ gay gắt và kẻ yêu thương. Kết cục: cặp ái-ân chia rẽ! Thực cái hình ảnh rất đúng của sự sống hàng ngày.

Theo ý nhiều độc giả — cả độc giả bên phải-đẹp — thì kết cục hơi thể thảm. Nhưng biết làm thế nào? Đời vẫn làm tan nát lòng ta! Vậy thì không phải lỗi ở ông Khai-Hưng, nếu ông không kết luận truyện của ông một cách vui hơn.

Ta nên nói thêm rằng quyển tiểu thuyết có hình thức hoàn toàn và có tranh vẽ rất đẹp của họa-sĩ Đông-Son rất đáng yêu: những nét bút thanh tao của họa-sĩ đã làm tăng vẻ đẹp của nhân vật trong truyện.

Rút lại, « Nửa-chừng xuân » là một quyển sách ai ai cũng nên đọc, vì truyện ấy, nói giọng các nhà văn vật học là một « khúc đời » còn tươi và có vẻ sống như sự sống thực (xin lỗi độc giả, đó là văn U.I.)

Union Indochinoise

BÁC-SỸ NGUYỄN-VĂN-LUYỄN

8, Rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH ĐÀN BÀ CON TRÉ

số 8, phố Đường-Thành — Hanoi
(Đường Cửa-dông sau phố Xe-Điêu)

KHỎI MỚI LẤY TIỀN

Lậu và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn chủng. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tật mang thì lại bán đường chữa khoán khỏi mới phát triển. Thuốc chế theo lối khoa-học, không dùng ban miếu thủy ngân nên không độc hại, không vật vã và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã thấy chuyển thấy đỡ rồi, chẳng bao lâu rút nọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Hué (24 gian), Hanoi có buồng riêng khám và chữa bệnh tình rất hợp vệ-sinh, có giới thuốc theo lối linh hóa giao ngàn đi các tỉnh (nhờ viết thư kể bệnh phần mình vì có nhiều thứ — thứ nào cũng 0 \$ 60 một ve — mỗi thứ chữa một thời kỳ khác nhau).



CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 lq, 3 grammes 0 \$ 20, 1 tá 2 \$ 00, 10 tá 18 \$ 00
1 lq, 6 grammes 0.30, 1 tá 3, 00, 10 tá 27, 00
1 lq, 20 grammes 0.70, 1 tá 7, 00, 10 tá 63, 00

PHÚC-LỢI, 78, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.

ĐẠI-LÝ: MM. Pham-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon · Đông-Đức 64 Rue des Cantonnais Hanoi — Thiên-I hành phố Khách Nam-định — Phúc-Thịnh phố Gia-long Hué.



CÒN NGĂN NGẠI GÌ NỬA

THANH-HÀ-DUỐC-PHÒNG là một nhà chuyên môn chữa bệnh tình theo cách tối-tân, bất cứ nặng nhẹ chỉ trong một tuần lễ là tuyệt nọc, nếu không khỏi sẽ trả tiền lại. Lậu mới mắc (état aigu) dùng số 3. Kinh niên (état chronique, filaments, goumatina es) dùng số 7. Giá 0 \$ 60 1 tá — Bán đủ các thứ thuốc chữa bệnh và các thứ cao-đan hoàn-lân. — Có phòng riêng để thụ rửa rất vệ-s. HỎI TẠI: THANH-HÀ-DUỐC-PHÒNG HANOI, 55, Route de Hué, 55, HA

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIỆC

Ông Tân-Việt với báo Xứ sở

Báo Xứ sở Annam có đăng một bài của ông Tân-Việt nói về ông Phạm Quỳnh. Không cần nói, ai cũng biết là để tán dương.

Ông Tân-Việt đốt pháo, thả hương, khăn rằn:

«... Những bài nghị luận của ông Phạm-Quỳnh chứng cho ta biết ông hết lòng yêu xứ sở và đồng loại, mà yêu một cách thông minh...» Chúng tôi tưởng báo Xứ sở nên trích những bài ấy ra để tỏ rõ nhân cách của một người đồng chủng đáng tôn kính. «Người đồng chủng ấy, ta có thể khác ý-kiến với người, nhưng — chúng tôi nói đây không có ý gì nịnh nọt cả — ta phải công nhận đã làm danh giá cho nước nhà vì kiến thức, tính cách và trí-đức của người.»

Các bạn của ông Tân-Việt nên nhận rõ: ông nói không có ý gì nịnh nọt cả!

Nhật hiệu Tàu lăm

XUAY nay vẫn tưởng chẳng có ai hiểu được Tàu cả, nhất là truyện Tàu. Ai ngờ đâu lại có Nhật-bản hiểu Tàu.

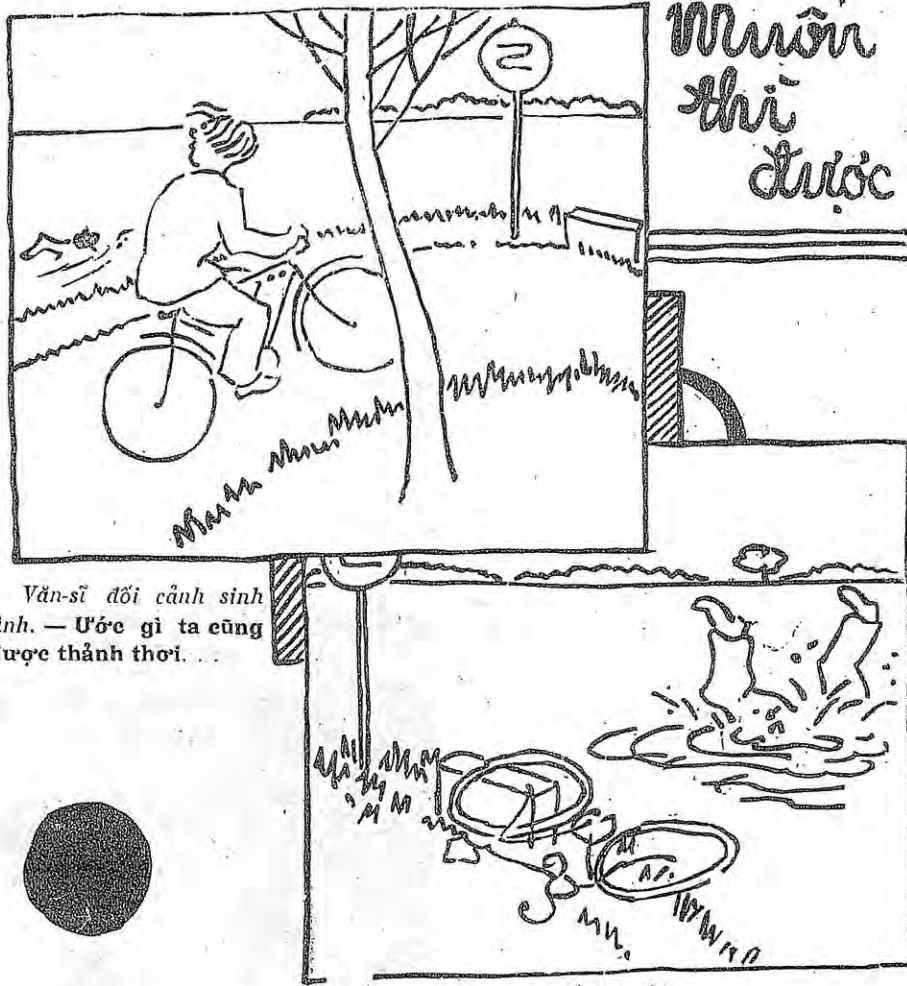
Bộ ngoại - giao Nhật có tuyên bố rằng:

«Tâm lý người Âu-châu khác hẳn tâm lý người Trung-hoa. Các nước Âu-châu hiệp trợ Trung-hoa mà tưởng là việc hay, thì thực là nguy hiểm, chỉ có người Nhật mới biết rõ được chính sách nào tốt nên theo ở Trung-hoa, vì chỉ có người Nhật mới hiểu được Trung-hoa thôi. Nền Âu, Mỹ muốn giúp cho Á-đông được hòa-bình thì nên để Nhật cộng tác với Trung-hoa để đối phó với Nga, vì một mình Trung-hoa không tài gì trông cậy với chủ nghĩa cộng-sản nổi.»

Chỉ có Nhật mới hiểu được Tàu... nhất là bao giờ nước Tàu hóa ra của Nhật, thì Nhật lại càng hiểu rõ lắm!

Còn các nước Âu - châu hiệp trợ Trung-hoa thì nguy hiểm thực... nguy hiểm cho Nhật. Vì thế, nên Nhật xin với họ để riêng mình cộng tác với Tàu, như Nhật đã cộng tác với Mãn-châu, với Cao-ly. Người Tàu đã có người tri-kỹ hiểu mình đến thế, mà không biết đến tri-kỹ, thì dầu Nhật có bắt cả nước Tàu làm nô lệ cũng đáng đời!

Chẳng những không biết đến tri-kỹ, lại còn nói xấu tri-kỹ nữa là khác. Chính-phủ Trung-hoa đưa thơ phản đối chính-sách xâm lược của Nhật và kết luận rằng điều nguy hiểm cho hòa



Văn-sĩ đổi cảnh sinh tình. — Ước gì ta cũng được thành thơ...

binh ở Viễn-đông không phải ở sự hiệp tác của các nước với Trung-hoa mà ở nơi chính sách đế quốc của Nhật ở Á-đông.

Chính-phủ Trung-hoa lăm đấy! Nhật có chính-sách đế quốc đâu, chỉ muốn cộng tác với Trung-hoa thôi. Vậy mà Trung-hoa không biết cho, thật đáng giận. Có lẽ Nhật phải đem quân lính, súng ống sang chiếm nước Tàu, thì bấy giờ Trung-hoa mới biết cho đấy!

Cái «mũi» của Nàng Oanh

NÀNG OANH là một văn-sĩ mới học nói trên tờ báo Trung-bắc tân-văn, ở mục «Vui và học».

Nói về ảnh hưởng của sự tình cờ đến lịch sử, cô lặn lội sang Pháp, sang Anh, sang Tây-ban-Nha. Cô học rằng: Vì sự tình cờ mà hồi Tây-ban-Nha đại chiến với Anh-cát - lợi, Tây-ban-nha phải nhượng lại cho Anh ngôi bá-chủ trên mặt biển. Sự tình cờ ấy là một trận bão đã làm tan tác chiến thuyền của Tây-ban-nha. Cũng vì sự tình cờ mà Hoàng-Đế Nã-phá-luân thua trận Waterloo, vì sự tình cờ mà quân Pháp

lần đầu đánh lấy cửa bể Thuận-an... Nếu cô cứ dẫn những thí dụ ấy thôi, thì ai ai cũng như cô, ngâm nghĩ rằng: Vì sự tình cờ mà Nàng Oanh học nói ở báo Trung-Bắc.

Nhưng cô lại muốn tỏ cho thiên-hạ biết cô là người học rộng, cô lại học rằng:

« Ông Pascal có nói: « nếu đuôi con mắt Hoàng-hậu Cléopâtre lệch đi một chút, bản đồ thế giới chắc đã thay đổi nhiều ».

Giá phỏng ông Pacal còn sống, chắc ông cũng phải ngạc nhiên, đi mua cho được ảnh Nữ-Vương Cléopâtre xem mắt Nữ-Vương lệch hay mũi Nữ-Vương dài... Vì nào ông có nói đến đuôi con mắt của Nữ-vương Cléopâtre, ông chỉ nói: « Nếu mũi của Nữ-vương Cléopâtre ngán đi một chút... »

Nhưng Nàng Oanh cứ bắt ông nói đến đuôi con mắt nữ-vương. Tại mũi Nàng-Oanh có tật nên Nàng-Oanh không muốn nói tới, hay tại Nàng-Oanh học chưa thông?

Có lẽ lại là sự « tình cờ » nó chơi khăm Nàng-Oanh đấy!

Ông Ích Miên với báo Trung lập

Ông Ích Miên ở báo Xứ sở Annam có một đức tính đáng khen: Ghét những người hay chửi thiên hạ. Ấy, vì thế mà trong báo Xứ sở ngày 21 tháng tư vừa rồi, ông chửi đồng mấy tờ báo tự cho mình là khôi hài, trào phúng. Ông bảo họ là « chó cắn người », rồi ông lại tự hỏi rằng: « ngày ngày họ nghĩ, bắt óc họ nghĩ ngợi một cách lạ lùng, khó nhọc để bới móc truyện người thì họ có thành diên mất không? »

Bụng ruột ông tốt quá. Nhưng ông khôn lắm, ông chỉ nói « vài tờ báo » mà không nói rõ báo nào cả: ông có can đảm thật.

Trái lại, báo Trung lập (Impartial) ở Saigon không có cái can đảm lạ lùng của ông Ích Miên. Báo ấy nói đến ai, đề rõ tên lăm. Tỉ như kỳ vừa rồi, báo ấy trích những tranh P. H. chế những ông Lai văn Trung, Bùi xuân Học, Vũ văn An, Xã Xê,... ra ứng cử nghị viên rồi nói thêm rằng:

« Riêng những bức hí họa ấy cũng đáng 36 bài diễn thuyết rồi... Bạn đồng nghiệp Phong Hóa về khoa khôi hài trào phúng thật là đáng mặt (Notre confrère Phong Hóa est passé maître en humour) và bức tranh Xã Xê (1) thật là tài tình, vì đã diễn được những tính tình của các ngài ra ứng cử. »

Bạn đồng nghiệp Impartial quá yêu làm cho chúng tôi đến khiếm tốn như ông Nguyễn công Tiếu mất thôi!

Phụ Nữ thời đàm tái bản

BÁO Phụ Nữ thời đàm chết. Tưởng đã may cho phụ-ữ.

Báo Phụ-nữ lại hồi dương. Lại không may cho phụ-nữ. Chết đi sống lại, đến nay chị em Cống chéo hàng Lược lại phục sinh ở hàng Bồ lần thứ hai. Lần thứ nhất triệu được ông Phan Khôi, lần thứ nhì triệu được ông Nguyễn Triệu... toàn là đàn ông cả.

Thật là không may cho phụ-nữ. Tập mới khuôn khổ như xưa, đại cương cũng như xưa, có đăng một bài thơ dài, trong có bốn câu như dưới:

« Thôi, thôi! ngậm miệng cả cho rồi,
« Im! Tú Xon thôi! Tú Mỡ thôi!
« Còn phải vương tơ đèn nợ nước,
« Con tâm chưa thạc, các em ơi! »
Vậy ra có Phụ Nữ còn là con tâm đèn nợ nước...

Thế thì là một cái nợ thật.

TÚ-LY

(1) Nhờ một sợi tóc mà ích lợi cho dân tôi cũng không nhỏ.

THUỐC TỐT, GỬI MAU

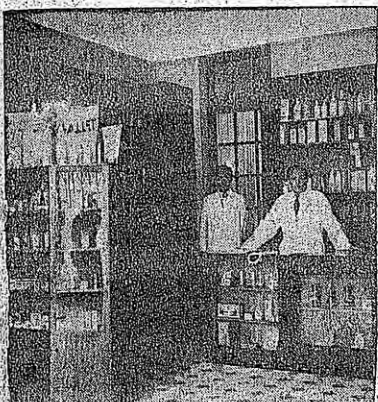
Là hai biệt - tính

của hiệu thuốc Tây lớn 13 Hàng Gai Hanoi

của hai ông HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, tốt-nghiệp ở trường Đại-học Bảo-chế ở Paris

Mong Quý khách xa - gần chiếu cố.

Có bán cả Vin tonique Alexandra: 1\$ 95, và Sudoline: (Phần rôm) 0\$ 40



NỮA
ột nhà
ách tới
tuần lễ
tiền tại.
3. Kinh
gouttes
1 ống.
nh tình
1.
é-sinh.
HÔNG
HANOI

Dobaupeuf Dobaupeuf



NỮ A CHỨNG XUÂN



(Tiếp theo)

L. T. S. Đoạn thêm vào Nữ chứng xuân bản báo trước kia đã hứa có một ngày sẽ đăng lên báo nhưng vì nhận được rất nhiều thư đực đăng ngay nên bản báo xin đăng làm 2 kỳ để chiều lòng gần một vạn độc giả chưa mua sách.

Bên lò sưởi

Chều hôm ấy, ăn cơm xong thì trời đã tối. Nghe tiếng gió vũ vũ thổi, Mai hỏi Ai:

- Con có lạnh không?
- Có, mẹ ạ.
- Vậy con không nhớ lạnh thì phải làm gì?
- Ai vội vàng xuống bếp. Một lát sau, nó cũng ông Hạnh mỗi người ôm lên một ôm củi. Bên cạnh lò sưởi, Huy đang ngồi làm việc ở bàn giấy, nghe tiếng lịch kịch, cúi xuống bảo Ai:

- Làm gì thế cháu?
- Ai đốt lò sưởi cho cậu.
Huy ẵm Ai vào lòng, nói:
- Cháu tôi ngoan quá. Nhưng sao cháu ướt cả thế này?
- Giời mưa đấy, cậu ạ.
- Tội nghiệp! Mưa mà cháu tôi cũng chịu khó lặn-lội xuống bếp.
Rồi Huy quay lại bảo ông Hạnh:

- Thôi ông ạ, không rét đâu, đốt lò làm gì cho tốn củi.
Ai đáp:
- Mẹ bảo đốt đấy, cậu ạ.
Mai ngồi khâu ở giường bên, buồn rầu bảo em:

- Sao em lại thế? Chị chả bằng lòng tí nào. Ông đốc tờ đã dặn cầu thận rằng hễ đêm nào lạnh thì phải đốt lò sưởi. Em không nhớ năm kia, vì em làm việc đêm bị cảm lạnh mà bệnh đau ngực của em lại phát ra đấy ư? Còn suốt mùa rét năm ngoái thì có việc gì đâu?
Thấy chị săn sóc chăm nom mình như một người mẹ nâng niu ân yếm con, Huy cảm động không nói được nên lời. Mai lại tiếp luôn:

- Bất quá mỗi tháng đốt mất độ một đồng bạc củi thôi chứ mấy! Ở đây, củi rẻ lắm kia, em ạ. Chả hơn vì là tiện mà sinh ốm, sinh đau thì tiền thuốc lại có thể tốn gấp mấy mươi lần.
Ông Hạnh đương lùi húi nhóm lò, quay lại bảo Mai:

- Cô chỉ nói đại.
Cái tính thật thà hay kiêu những lời nói rông của ông lão bộc khiến Huy phải bật cười. Chẳng hiểu vì sao tự nhiên cậu lại cười, Ai đứng dậy hỏi:
- Cậu cười gì thế, cậu?
Huy soa đầu Ai, nói:
- Cậu cười Ai đấy.
- Nhưng sao cậu lại cười Ai?
Mai ngừng khâu nhìn về phía bàn giấy bảo Ai:

- Vì Ai không đi kiểm củi về cho cậu sưởi.
- Thế mai Ai đi kiểm củi, nhé? Ở trên đồi sau nhà có vô số cành khô cơ, mẹ ạ.

- Nhưng Ai có gánh được không?
- Được chứ!

Lúc đó lửa trong lò đã bera củi, đương bùng bùng cháy, tiếng nổ lách tách, lẹt đẹt. Ai quên bẵng ngay câu truyện đi kiểm củi, vỗ tay reo:
- Nó kêu như pháo nổ ấy, cậu ơi!
- Ừ, pháo của cậu đấy.

Một tiếng nổ mạnh làm bản than hồng ra ngoài. Huy bảo Ai:
- Lại cả pháo ống lệnh nữa đấy. Tết năm nay đỡ tốn tiền mua pháo nhỉ, cháu nhỉ.

Ai nũng nịu:
- Không đâu, cậu ạ, cháu thích pháo thật cơ. Pháo thật đẹp hơn chứ.
Huy trở than hồng bảo cháu:
- Thế pháo của cậu không nổ là gì! Mà lại ấm nữa kia.

Ai vỗ tay cười, quay lại gọi Mai:
- Me ơi, mẹ!
Mai vĩa khâu, hỏi lại:
- Cái gì thế, con?

- Cậu bảo pháo của cậu ấm, mẹ ạ.
- Thế à... Nhưng con để cậu làm việc chứ.

Ai ngoan ngoan trụt xuống đất. Rồi sau khi đứng nghỉ ngơi vài phút, Ai đến bàn ăn khệ nệ, bê lại bên lò sưởi một cái ghế mây. Huy như hiểu cháu định làm gì, ngồi yên ngắm nghía, trong lòng cảm động. Còn Mai thấy con lách cách lòi lét, sệt cái ghế thì ngừng đầu lên mắng:
- Ai! Nghịch nhé! Có để cho cậu làm việc không?

Ai vô không nghe rõ tiếng mẹ cố sức ôm cao cái ghế cho chân nó khỏi chạm đất. Khi đã đặt ghế bên lò sưởi, Ai rón rén lại gần Mai thổ lộ:
- Me lại ngồi ghế kia mà khâu cho ấm.
Huy cất tiếng cười sung sướng. Còn Mai thì cảm động quá, ôm lấy con mà hôn, nước mắt ướt cả hai bên má. Rồi nàng đứng dậy theo con lại gần bàn giấy của Huy.

Một lát sau, ba người cặm cụi làm việc không lưu ý đến tiếng chuông ai kéo ngoài cổng. Ở dưới nhà, ông Hạnh chạy ra hỏi:
- Ai?
Người đứng ngoài ghé vào kể công, nói khẽ:
- Se sẽ chừ ông.
- Nhưng ai đấy mới được chứ?
- Tôi, tôi là ông huyện Lộc, đến đây lúc ban chiều ấy mà.
- À, ông tham l... ông huyện!
Vội vàng ông Hạnh mở khóa. Lộc lại nói:

- Se sẽ chừ.
Cánh cổng từ từ hé mở. Lộc bước vào thì thầm hỏi ông Hạnh:
- Ở trong nhà chưa ai biết có người đến đấy chứ?
- Bẩm, hình như chưa.
- Vậy ông đừng nói có tôi đến chơi nhé. Cứ để cổng đấy, một tí nữa tôi lại ra ngay.

Ông Hạnh chưa hiểu, còn đương ngờ ngác nhìn, thì Lộc đã nhẹ nhàng rón rén bước lên thềm, và đứng ghé mắt nơi khe cửa nhìn vào trong nhà.
Một bức tranh gia đình đầm ấm bỗng vẽ ra trước mắt chàng Trong lò sưởi, ngọn lửa hồng hồng và rung động. Xảy lưng lại lò sưởi, Huy ngồi bàn giấy húi hoáy viết, thỉnh thoảng lại ngừng bút ngắm nghĩ. Đầu bàn phía trong, Mai ngồi khâu. Màu trắng của mấy vuông vải mới loang-loảng phản chiếu ánh vàng dịu của cây đèn dầu có chụp giấy màu xanh. Đầu bàn kia, Ai đứng quay lưng ra phía ngoài và đương đánh vần đọc truyện Tấm Cám.

Lộc nhìn thờ, im lặng như một pho tượng. Vì trong lòng lo lắng chàng trông như Mai và Huy có thể nghe rõ được những tiếng động se se của chàng. Bỗng chàng giật mình: Mai vừa ngừng đầu lên đăm đăm nhìn ra chỗ chàng đứng. Chàng to n bỏ chạy thì nghe thấy tiếng Mai bảo con:
- Ai lấy vở ra viết đi. Mai hãy tập đọc.

Ai đương muốn khoe tài với cậu, thấy me không cho phép đọc nữa thì không được bằng lòng, phụng phịu nhìn Mai. Rồi nó lại cúi xuống đánh vần đọc luôn.

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:



- Ô kia! đã bảo thôi để cậu làm việc mà!
Huy thương hại cháu, bảo Mai:
- Chị cứ để vậy cho cháu đọc.
- Ngày mai cậu đi dạy học thì tha hồ nó đọc.
Huy cười bảo Ai:
- Thôi, cháu nên vàng lời me, chớ ngoan. Đây, cậu cho quyền sở và cái bút chì, tha hồ mà vẽ.
Một lát sau, Ai hớn hờ mang những công trình của mình lại khoe cậu. Huy vừa nhắc trông thấy đã cất tiếng cười rộ:
- Trời ơi! cháu tôi thực là một nhà hội-họa có tài. Nhưng Ai vẽ ai thế?
Ai có vẻ tự đắc, trả lời:
- Cháu vẽ cậu đấy.

Huy lại cười:
- Cháu vẽ cậu đẹp quá! Mà sao lúc cậu lại đứng dựng lên thế này?

Mở sang trang sau, Huy chỉ vào một cái hình vuông bốn góc có bốn nét gạch, quay ra bốn phía, hỏi Ai:
- Cái gì thế này, cháu?
- Cái bàn đấy.
Huy vừa cười vừa đưa quyền sở cho Mai coi mà rằng:
- Chị này, Ai nó vẽ cái bàn trông thấy cả bốn chân.

Mai nhìn tranh vẽ của con cũng không sao nhìn cười được. Ai cho là me và cậu không phục tài của mình liền tìm ra một cách để tỏ rằng mình vẽ không sai. Nó chạy chung quanh bàn cất tiếng đếm thực to số chân bàn rồi bảo Huy:
- Chả bốn chân là gì, đấy nhé.
Mai cầm quyền sở mở lật lại trang trên. Nhìn hình Huy với cái đầu tròn như quả bóng và hai bàn tay to nguyên, ngoao những ngón dài, nàng cười như nắc nẻ bảo Huy:
- Ai vẽ em giống như hệt. Mà đẹp giai quá!

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:

Ai tưởng Mai khen thực, lấy làm đắc chí, nói:
- Me đưa sách cho con để con vẽ cả ảnh me nữa.
- Nhưng anh thợ vẽ hay xuống nhà bảo ông Hạnh lấy thêm củi lên đã, trong lò than đã gần tàn mà me với cậu thì rét lắm.

Ai vàng lời xuống bếp. Nhưng gọi ông Hạnh không thấy đâu, nó lại lên nhà. Mai hỏi:
- Thế nào? Sao con lại lên không?
- Ai không thấy ông Hạnh đâu cả.
Trong khi ấy thì người lão bộc vẫn đứng chờ Lộc ra để đóng cổng, vì Lộc có dặn như thế. Nghe tiếng Ai gọi, ông ta liền vội vàng đóng sập ngay cánh cửa lại và lách cách cái then rồi chạy lên nhà. Mai hỏi:
- Đêm tối ông còn mở cổng đi đâu vậy?
Ông lão ấp úng:
- Không.
Nhưng ông ta tỉnh tỉnh chất phác, không biết nói dối nên cứ chỉ và ngôn ngữ không được tự nhiên.
- Có điều gì mà ông phải giấu diếm thế?
Ông lão càng lúng túng, đứng nghỉ ngơi một lát rồi nói:
- Không, tôi có đi đâu làm gì... Tôi mở cổng cho ông...
Mai hỏi:
- Ông nào?
- Ông... ông tham... ông huyện.
Huy đương viết nghe nói đến ông huyện liền ngừng đầu lên hỏi:
- Ông huyện Lộc, phải không?
Người lão bộc chưa kịp trả lời, Huy đã đứng dậy mở cửa. Bấy giờ Lộc đã ra tới cổng ngoài. Huy thoáng trông thấy, chạy theo ra gọi:
- Anh Lộc!
Se sẽ Lộc đáp:
- Thôi, cậu để tôi về.
Huy nắm tay Lộc, nói:

TÂN-MỸ

TAILLEUR CHEMISIER

ĐẠI HẠ GIÁ

Kể từ 1^{er} Juin 1934 bản hiệu sẽ dọn sang nhà Trung - Bắc (Place Négrier) đầu phố hàng Gai.

Bản-hiệu may một giá hạ đặc biệt trong 2 tháng Mai và Juin để tạ lòng các quý khách và các anh-em vẫn sẵn lòng chiếu cố. Xin mời lại xem sẽ rõ, có rất nhiều thứ hàng lạ mới về.

— Về! Bây giờ còn về đâu?... Trời ơi! quần áo ướt cả, mà tay anh lạnh như đồng thê này...

Vừa nói, Huy vừa kéo bừa Lộc vào trong nhà.

Nhác thấy Lộc, Mai như cái máy, đứng phát dại, ngây người đăm đăm nhìn. Nhưng chỉ trong giây phút là Mai lại giữ được vẻ mặt tự nhiên. Nàng lại gần bảo Lộc:

— Anh chưa về?
— Chưa... Ban nãy tôi ra ga nhờ xe hỏa.
Huy vội hỏi:
— Thế anh ở đâu? Sao không về nhà ăn cơm?
Lộc không đáp. Huy lại nói luôn:
— Anh cởi áo ngoài ra, lại ngồi gần lửa cho ấm.

Theo lời Huy, Lộc thong thả cởi áo toại vắt lên lưng tựa ghế, rồi lại gần bên lò sưởi giờ hai bàn tay hơi lên hơi nóng. Huy đỡ khăn của Lộc để lên mặt lò, nói:
— Trời mưa to nhỉ. Đầu tóc anh ướt cả.
— Không. Chỉ mưa bụi đấy thôi, nhưng vì tôi đi xa quá.

Rồi Lộc thuật lại cho Huy biết khi chàng vừa ra tới ga thì xe hỏa huýt còi chạy. Chàng buồn rầu trở về phố, hỏi thăm đến nhà khách sạn Quãng-thành thuê buồng ngủ một giấc dài cho mãi đến hơn 6 giờ mới thức dậy ăn cơm. Cơm xong, chàng đi lang thang, đi chơi phố...

Huy ngắt lời:
— Mưa thế mà anh cũng đi chơi phố? Không ngờ có câu hỏi đột ngột ấy, Lộc lúng túng chẳng biết trả lời ra sao, thì Huy đã hỏi tiếp luôn:
— Mà sao anh lại không đem ô?

— Ấy, tôi quên.
— Anh quên, rồi chẳng biết đi đâu. anh xuống giốc phố, lên giốc nhà xéc, qua trường học, qua tòa sứ, qua dinh quan tuần phủ, lại xuống một cái giốc nữa, lại leo một cái giốc nữa, lại xuống một cái giốc... rồi... rồi đến đây.

Câu khôi hài của Huy khiến Lộc bẽn lẽn, và Mai đương ngồi khâu phải bật lên tiếng cười, trong lòng vui sướng. Nàng vừa nhận ra rằng: Lộc nhờ xe là vì Lộc yêu nàng, Lộc lặn lội mưa gió như kia là vì Lộc yêu nàng. Hai cặp mắt thoáng gặp nhau: hai người cùng cúi mặt.

Ái đến dụi mắt, kéo áo Mai về-oải nói:

— Me ơi! Ái đi ngủ.
Lộc cúi xuống đưa tay ra ấm con:
— Ái ra đây với. . . tôi nào.
Thấy Lộc ấp úng không dám xưng «cậu», xưng «cha» với con, thốt nhiên Mai đem lòng thương hại. Huy cũng một ý nghĩ như chị, lại gần, bảo Lộc:
— Anh đưa cháu đây cho tôi.

Ái đương ngáp và nhăn nhó, nghe câu nói vội trụt từ tay Lộc xuống đất, vui mừng theo Huy đi vào buồng bên.

Mai trông em đưa con đi ngủ rồi lại ra ngay. Nhưng chờ mãi, Huy vẫn ở lý trong buồng, Mai sinh ngượng, đứng dậy toan lẳng đi nơi khác. Lộc sẽ gọi:
— Mai!

Yên lặng, thong thả, Mai lại gần Lộc trở cái ghế đặt bên lò sưởi bảo Mai ngồi. Rồi chàng rón rén nhích ghế lại gần ghế Mai. Chẳng biết nói gì, hai người cùng nhìn lửa cháy, cùng bâng khuâng, mơ

mộng... Một tiếng nổ của cánh cửa non! Lộc giật mình. Mai thở dài, buồn rầu hỏi Lộc:

— Sao anh lại chưa về?
Lộc nghe tiếng Mai như xa xăm từ quãng đời ký vãng đưa tới... Mai sẽ nhắc lại câu hỏi:
— Sao anh chưa về?
— Tôi nhờ xe hỏa.

Mai, cặp mắt lơ lơ đặt tới ngọn lửa cháy lom rom như sắp tắt, bảo Lộc:
— Anh chả nên thế.

Lộc không trả lời, đăm đăm nghĩ ngợi, tâm trí như ở đâu đó, như đương mơ màng tới một cuộc đời lý tưởng mà bức tranh êm đềm ban này đã phác họa ra trước mắt, bức tranh một gia đình đầm ấm quây quần bên lò lửa, dưới ánh đèn dầu.

— Anh nghĩ gì vậy?
Lộc thờ dãi không đáp. Chàng đương nghĩ tới những ngày sung sướng đã qua, nghĩ tới những hạnh phúc bị thời gian lạnh nhạt cuốn đi, cuốn vào trong cái mào quên lãng.

Mai cúi xuống xếp lại củi trong lò sưởi, rồi về oải nhật nắm phong bì sẽ rách ở trong hồ giặt quần, nàng vô ý ra và ném vào lò để gây cho lửa cháy to lên. Tức thì ngọn lửa hồng lại phún phụt bốc, và những cánh non đầy nhựa lại lách tách nổ tiên thanh.

— Chắc em giận anh lắm?
— Thì ban nãy, em đã thừa đủ mọi lẽ với anh, sao anh còn chưa hiểu, hay chưa muốn hiểu?

Buồn rầu Lộc đáp:
— Thực ra, anh không muốn hiểu một tí nào! Ban nãy không biết anh điều gì đến đâu mà những lời em nói với anh, anh lại cho là có lý và chịu nghe theo. Anh thiết tưởng ngoài ái tình của đời ta ra, thì chẳng còn một sự gì là có lý hết, chẳng còn có cái gì là đáng kể hết. Chiều nay, anh đã làm theo ý em, chỉ vì phiến muộn quá, anh mất hết nghị lực, mất hết lòng quả quyết. Nhưng khi ra tới ga, anh nghĩ lại ngay, anh cảm thấy một cách rõ rệt rằng không thể nào anh không yêu em được, không thể nào anh sống xa em được, không thể nào...
Lộc nói, nói liên miên như say mê, như đắm đuối với tình thương yêu nồng nàn và man mác. Nhưng nhắc thấy nét mặt thản nhiên của Mai, chàng bỗng ngừng bật. Rồi chàng thì thầm hỏi Mai:
— Em giận anh đến ghét được anh kia à?
— Anh mà không hiểu bụng em thì thực anh làm khổ tâm cho em lắm.. Nếu em ghét được anh!

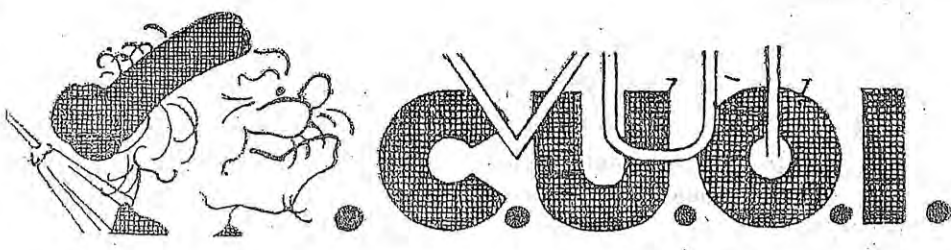
Lộc lắng tai chờ Mai nói rứt câu. Cất giọng náo nùng, Mai nhắc lại:
— Nếu em ghét được anh!

— Nếu không ghét anh thì sao em lại không bằng lòng cùng anh sum họp?

Như không nghe rõ câu hỏi của Lộc, Mai nói luôn:
— Nếu em ghét được anh thì em đã chẳng đau đớn, khổ sở.

(Còn nữa)

Khái Hưng.



Của N. T. Lợi Hanoi
I. Căn thận

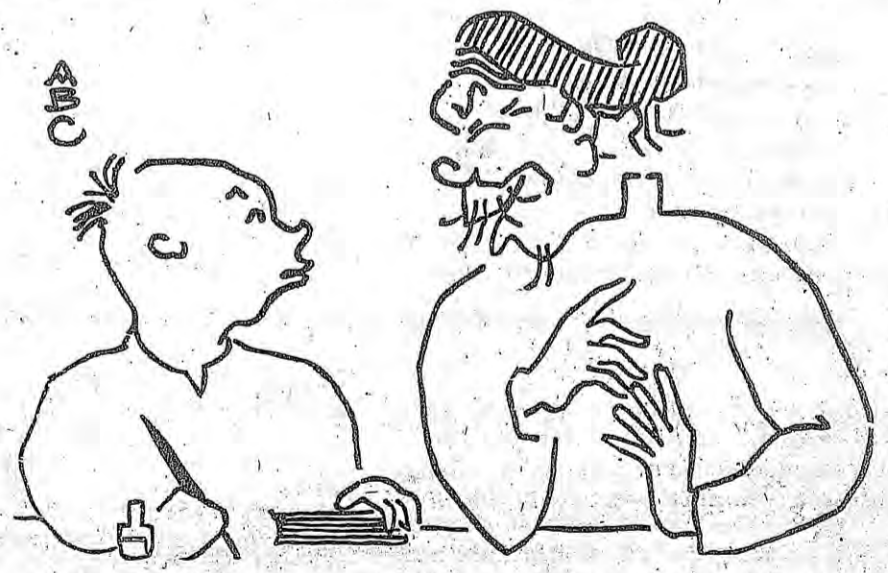
Một hôm nhà Ba Béch có cỗ, mời Lý Toét sang ăn. Chè chén no say, Lý Toét ra về nói với một cậu rằng:
— Trong khi ăn uống bồi rồi, tôi có điều gì sơ xuất thì xin các ông làm ơn bỏ qua đi cho.

II. Thuế thân

Cậu Sáu ngồi xem nhật báo, cậu nói với mẹ cậu rằng:
— Mẹ ơi, mẹ liệu mà đi lấy thẻ đi không có đội xếp người ta bắt đấy. Bà mẹ ngạc nhiên nói:
— Có sự lạ thế bao giờ?
Sáu điềm nhiên giở báo ra đọc: «Hiện giờ trong thành phố, lính cảnh sát đã rục rịch hỏi thẻ, vậy bà con liệu mà lấy đi.» Đấy, mẹ nghe xem.

Của N. V. Hậu Hanoi
Nhật ký dân bẹp

Mấy hôm nay nằm bẹp ở nhà, suốt ngày chỉ bàn những truyện «tàu bay», chẳng được yên tĩnh lúc nào, mà mình lại mắc phải bệnh kiết đặc, rõ sai quá, chẳng biết nương tựa vào ai. Mốc mãi tại, dinh được đồng bạc. Thời, cứ tiền bừa, đầu có chết, cũng khoai lạc đã. Chẳng bù những lúc tiền bạc như nước, mũi nở như quả táo tây, tàu lùn phung phi, nay đói như nạo ruột, ngáp dài ngáp ngắn, mắt phải nhắm ngiền, vì bụng không cơm đen. Tiêm nhiễm phải bệnh lười nên hết hơi kêu xe kéo, thẳng cu-li ngang quá, không chịu lại, đánh mượn xe đạp phòng.. ra tới hàng Khay, vội hăm lại..



— Thưa thầy, bài làm thế nào cho thầy giáo không chữa vào đầu được nữa.
— Khó gì. làm xong rồi lấy nền ở bên bàn thờ bôi khắp một lượt.

CHƠI XUÂN

Chơi xuân, nếu vương phải gai, Xin mời lại số mười hai Sinh-Từ...

Số 12 Sinh-Từ, nếu không nói chắc ai cũng biết: đó là hiệu LÊ-HUY-PHÁCH, một hiệu thuốc lớn và có tiếng nhất xưa nay. Hiệu ấy có buồng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam và nhân chữa những bệnh ấy, không khỏi không lấy tiền. Hiệu ấy sẵn lòng chỉ-dẫn những căn-nguyên và cách chữa các bệnh cho những người không biết và có ít tiền... Các thứ thuốc của hiệu ấy, đều đã phân-chất (analyser), và nhiều người công-nhân là không đâu có những thuốc hay như thế. Mỗi buổi sáng, chủ-nhân hiệu ấy, sẵn lòng xem mạch giúp cho những ai có «bệnh nghi-ngờ» muốn hỏi, và trước khi muốn chữa. Ở tỉnh xa, muốn hỏi điều gì, cứ biên thư về: LÊ-HUY-PHÁCH 12 Sinh-Từ Hanoi, là hiệu ấy trả lời ngay nhưng phải đính- em năm xu, và nếu muốn dùng thuốc thì hiệu ấy sẽ gửi cách lĩnh-hóa giao ngân (contre remboursement).

CÁN BACH

Cuộc thi viết bài

X E M H Ô

Câu truyện con voi

Gần đây, báo Tiếng-Dân của cụ Huỳnh - thục - Kháng có đăng một bài cổ thi vịnh-con voi như sau này:

Còn chi đi đi (?) trắng hai sừng (?)
Lỗ mũi lòng thông đến dưới chân.
Một tấm da đen thui thủi thui,
Hai hàng giò cứng nung nung nung.
Cái chày (?) nung-nung treo nơi
bụng,
Gánh cỏ sụn se chặt giữa lưng.
Nếu có vợ mình mà ngã xuống,
Một làng sẽ thối bầy làng bưng.....

Báo Tiếng-Dân luận rằng: *Lời thi vịnh vật như thế cũng là thật hay, vì ai chưa thấy voi mà đọc bài thi trên cũng tưởng tượng hình dáng nó kỳ quái khác thường ra sao.*

Bài thơ đó tả con voi cũng chưa lấy gì làm đúng cho lắm - ở ngoài này, trẻ con vẫn thường hát rằng:

«Tôi xin kể truyện con voi: voi, voi voi, cái voi đi trước, hai chân trước đi trước, (thật đúng!), hai chân sau đi sau (thật đúng nữa!), còn cái đuôi đi sau dốt (lại càng đúng!)»

Thật là rõ rệt! ai ai cũng biết là con voi, chứ không phải con chi khác nữa.

Lại truyện voi

NHÂN truyện bài thơ voi ấy, báo Tiếng-Dân lại kể một truyện của Phan-trọng-Vân, người Tàu, thuật trong «Ấu Mỹ đại lục du ký», nhan đề là «Học-sinh Trung-quốc thi làm sao?»:

«Ở một trường học lớn họ có đủ học sinh các nước tựu học. Thầy giáo ra bài thi như vậy: «Bàn về con voi». Đối với cái đề khảo thi ấy học-sinh nước nào cũng có ngôn ngữ trường của nước mình: học-sinh nước Anh thì viết bài «Săn voi ở châu Phi», học-sinh nước Pháp viết bài «Tình duyên ái của loài voi», học-sinh nước Đức thì làm một bài luận dài đến 300 trang, gọi là bài «Tự luận triết học của loài voi». Một cậu học-sinh nước Ba-lan lại tả một bài luận chánh trị «Văn đề voi với nước Ba-lan quan hệ thế nào?»

Rồi ông P. T. Vân kết luận:

«Một cái đề khảo thi đơn giản như vậy mà mỗi trò tả mỗi cách, lý tưởng và ý-kiến khác nhau, cậu nào có cái nào quan sát tự do và quan niệm riêng của cậu ấy. Không những không ai

giống ai, mà chỗ đặc điểm là tỏ ra cái quốc tính của dân tộc mình.

«Theo những bài làm ấy thì người học-sinh Anh hay phiêu lưu và mạo hiểm, người Pháp nhiều tình cảm, người Đức thích triết lý, người Ba-lan ưa chính trị.

«Còn học-sinh Annam, nếu cũng làm bài voi ấy, thì viết ra thế nào?»

Báo Tiếng-Dân bảo có 5 lối:

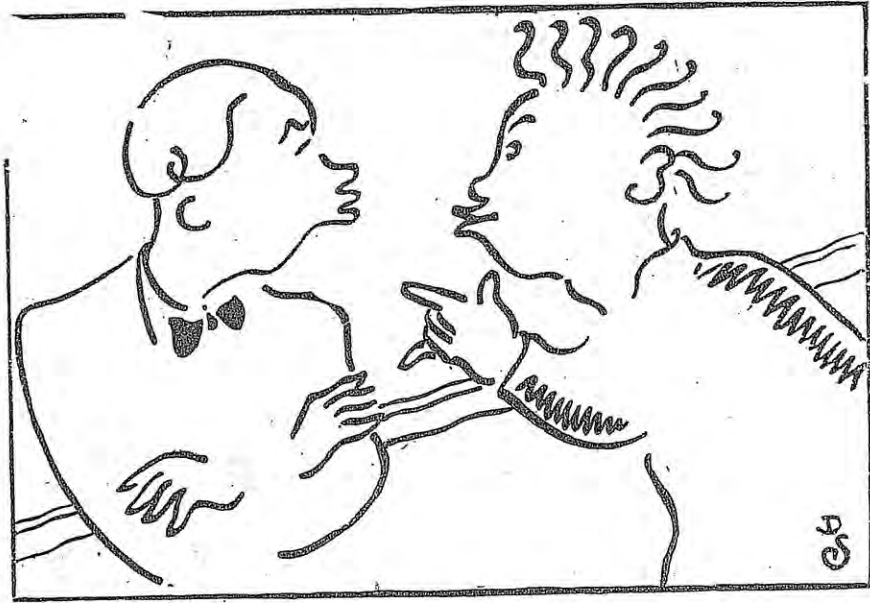
1. Tả voi bằng văn tập Kiêu.
2. Tả voi bằng một bài đoản thiên tiểu thuyết tình.
3. Một bài văn tán dương rất bực, vì họ chỉ thấy thú voi chúng nghi-vệ theo hầu lễ kia mà thôi.
4. Chép bài cổ-thi vịnh voi ở trên.
5. Tả voi bằng mấy câu thơ «vẽ voi» của Trương Quỳnh.

Theo ý tôi, 5 lối này chưa dỏ được một cách rõ rệt cái quốc tính của dân-tộc mình. Nếu như có người học-sinh Annam làm bài ấy, thì sau khi ngẫm nghĩ về quốc-hồn, quốc-túy, tính tình, tư cách người Annam, và suy nghĩ cả về bài voi của báo Tiếng-Dân, bài luận của Văn-Học và bài xã thuyết của Nam-Phong, người học-sinh Annam ấy sẽ viết đầy ba trang giấy một câu như thế này:

Tiếc thay! trăm voi chẳng được bát nước sáo!

Thạch Lam

KỶ PHÙNG...



— Tôi hay có tính quên lắm, nhiều khi tôi không nhớ tên tôi là gì nữa.

(Tiếp theo trang ba)

Chúng tôi theo bờ đê đi gần ba cây số mới đến nơi dàn trận. Chiến trường là một bãi cỏ nhỏ chung quanh đường đê vây như bức thành vòng cung. Hai quân dàn cả trên đê ở hai bên chiến trường và đối diện nhau.

Chúng tôi sang bên giặc đứng xem vì chỗ đó rõ hơn. Giặc là những cô con gái nhỏ, 13 tuổi trở xuống, đứng trên những cái kiệu gỗ và ngó ngàng trong bộ quần áo sắc sỡ những màu đỏ, màu xanh. Linh ghé tai nói với tôi:

— Ngày hôm nay là một ngày sung sướng cho các cô tướng giặc tí hon kia, có lẽ các cô nhớ mãi cho đến lúc xuất giá bị chồng đánh cho một trận thứ nhất.

Tôi nói:

— Nhưng tướng giặc gì lại bé tẻo teo như thế kia? Tôi chỉ tát cho một cái là khóc từ sáng đến tối.

— Ấy thế mà đến đức thánh Gióng cũng phải thua trận thứ nhất đấy.

Trận thứ nhất tức là cuộc múa cờ thứ nhất. Các tướng cứ việc đứng trông hiệu cờ múa thôi.

Sau ba hồi trống và ba hồi chiêng, hiệu cờ vác cờ ra múa lung tung ba hồi. Mấy người đứng gần tôi trầm trồ khen và bảo tôi rằng được múa cờ như thế là danh giá lắm, phải mất đến 500 bạc mới được làm hiệu cờ. Linh chép miệng.

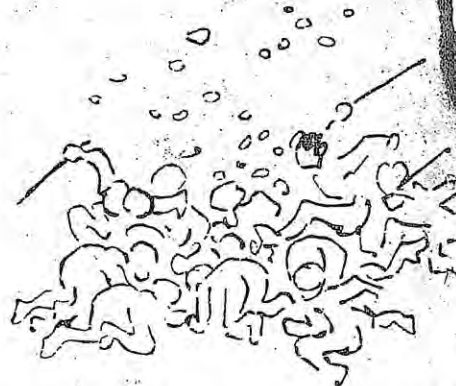
— Có 500 bạc thì tôi mua được cái ô-tô rồi còn gì.

— Nhưng đi ô-tô sao bằng được sang trọng thế kia? Ngồi tình mây khi được đi bốn lọng, có kém gì quan thượng thư.

Linh thở dài:

— Phải, được làm quan một ngày cũng sướng!

Múa xong trận cờ thứ nhất tức là đánh xong trận thứ nhất. Người ta liền xô lại cướp lấy mảnh chiếu giải cho người hiệu cờ qui lên lúc này để đem về thờ lấy khước. Họ cướp có lẽ hăng hái hơn quân Gióng đánh nhau ngày xưa: xô cả nhau xuống cái vũng nước gần đấy.



Họ tranh nhau cướp «bướm» để lấy khước!

Một người đứng lên tôi phàn nàn: — Hoài của! giá mình ở đó thì mình cũng cướp được.

Một người khác:

— Hình như có cả ông phó sứ cũng đứng đấy. Thế nào ông chả cướp được một mảnh chiếu?

— Nếu ông không cướp được chiếu cũng cướp được bướm lúc tung cờ... Được một con bướm ấy thì tha hồ làm giàu....

Xong ba hồi múa cờ tức là xong trận thứ nhất. Trận ấy bên Nam binh thua. Bên bờ đê này người ta kiệu giặc Ân đi đuổi. Đức thánh Gióng bèn kéo quân về ăn yến để mừng cái thua trận của ngài. Yến đây là những bành ngợt làm sẵn từ trước, chứ nếu là yến thực thì năm nào tôi cũng xin và làm một chân Nam binh.

Trong khi quân quan yến tiệc đình thì Linh với tôi đồng lòng nhau mà đối. Linh bảo tôi rằng:

— Thôi, xem thế cũng đủ, về thôi!

Ta cũng đi ăn yến đi, rồi ta còn nghĩ bài tượng thuật.

— Anh còn nhớ cả không?

Linh vỗ mắt:

ĐẠI BỔ HUYẾT

Chuyên trị đàn bà, con gái kinh huyết không đều, khi ra sớm quá, khi chậm quá, bế tắc không ra, khi có kinh hay đau bụng, không tươi đỏ, tím đen thành hòn, băng ra nhiều quá; khí hư ra nhiều chất trắng, đau lưng, rức xương, nằm ngủ không yên giấc, quá trưa hâm hấp sốt, ăn ít, vầng đầu, chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể cảm yếu, da thịt lê mề, đau trong dạ-con lâu năm không đẻ, hoặc bị tiền sản luôn.

Mỗi hộp giá: 1\$00.

BÁN TẠI: Viện thuốc LẠC-LONG Số 1 phố hàng Ngang, Hanoi

PHÒNG-TÍCH THẦN-DƯỢC CON CHIM

CỦA VŨ-ĐÌNH-TÀN, HAIPHONG

Cơm no, rượu say với ham tình-dục hoặc ăn no đi ngủ, ăn no đi tắm, sinh ra Phòng-Tích hay Phạm-Phòng? Đây hơi, hay ợ hơi, hoặc ợ chua, tức cổ, tức ngực, không biết dới, bình bịch không tiêu, thường đau bụng, đau lưng, chân tay mỏi mệt, lâu năm sắc mặt vàng, da bụng giàv. Đạn-ông là Phòng-Tích, đàn bà là Sản-hậu. Chỉ uống một liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay: 0\$40. Liều thuốc nào cũng có in chữ ký Vũ-Đình-Tàn mới là thuốc tốt và thật hiệu.

ĐẠI-LÝ CÁC TỈNH: HANOI: 99 phố Mới; 35 hàng Đào; 52 hàng Bông; 73 hàng Gai; 44 hàng Lọng; 36 hàng Điều; 22 bis và 111 route de Huế. HAIPHONG 82 phố Bonnal; NAM-ĐỊNH 190 phố Khách; HAI-DƯƠNG 11 phố Commerce; BẮC-NINH 164 Tiên-An; SON-TÁY 47 Hậu-Tĩnh; VINH 44 phố Gare; HUẾ 49 phố Gia-Long; TOURANE Lý-xuân-Hòa phố Đỗ-hữu-Vị; SAIGON Thanh-Thanh 38 Pellerin: Các tỉnh khắp ba kỳ có đại-lý bán cả.

AN-TỬ KIM-TIỀN 1926. VŨ-ĐÌNH-TÀN, 178 bis Lạch-Tray, Haiphong.

THUỐC TRỊ BA CÁ

DẠ-DÀY, PHÒNG

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sườn; ợ hơi lên cổ; có khi ợ cả cá dờ ăn ra nữa; đau như thế gọi

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn tiền thì đỡ đau; cách mấy ngày như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chói chói trong bụng, ngày không muốn ăn, lơ lửng thất thường, đa bụng đầy bì bịch: đau như thế

Ài mắc phải, hãy viết thư kể sẽ gửi thuốc bằng cách linh-hóa gi

Thư từ

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu

121 hàng Bông

I GIÓNG

Nhớ lắm chứ, lọt sao được mắt này.

Về đến gần đèn, chúng tôi thấy một cô tướng giặc đang thút thít khóc, và với ăn quà. Linh nhìn không được, cười vang làm cho ai cũng quắc mắt nhìn với hân.

Tôi hỏi Linh:

— Tại sao tướng giặc lại là con gái nhỉ. Giặc Ân có phải là nữ tặc đâu?

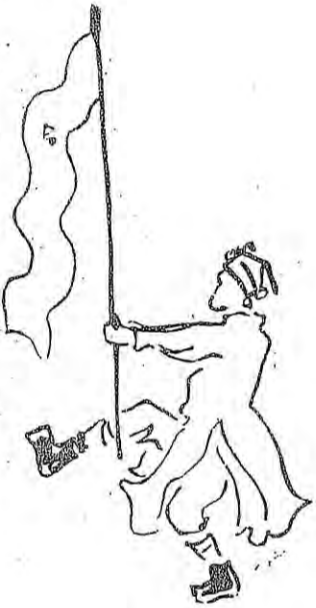
— Đó là để tỏ ra ý mình khinh giặc như đàn bà chứ gì?

Linh vụt nghĩ ra một ý bảo tôi:

— A này, giá thế giới chiến tranh cầm đàn ông ra trận thì hay nhỉ?

— Sao lại hay?

— Đàn bà ra trận thì chắc họ dùng từ khi giới ghê gớm nhất của họ: cái mồm. Họ cứ kéo từng đội quân một chửi nhau âm lên, bên nào chửi giỏi là bên ấy được.



Nhún lên nhún xuống ba cái, nhảy như con chơi chơi một lúc, rồi bắt đầu múa.

— Ủ! nếu thế thì đàn bà nước Nam sẽ anh hùng nhất thế giới. Nhưng làm thế nào hiểu được những câu chửi?

— Có thông ngôn chứ lý, lo gì?

Chúng tôi không kịp xem nốt trận nữa, vì Linh cứ đòi về.

— Những trò trẻ con ấy thì xem mãi cũng thế thôi. Tôi cứ tưởng tượng ra từng đủ. Tôi đã xếp sẵn bài tường thuật trong đầu rồi, về Hà-nội tôi sẽ cùng viết với anh.

Rồi anh Linh dìu tôi đi hỏi một

chiếc ô-tô nhỏ đang chờ khách ở đầu làng:

— Xe có chạy ngay không?

— Bấm chạy ngay. Chúng tôi chỉ đợi thêm bốn người nữa, đủ sáu người là chạy.

— Bao nhiêu một người về Yên-viên?

— Hai hào.

— Nếu vậy, tôi trả cả sáu chỗ, chạy ngay lập tức.

Lúc lên xe Linh bảo tôi:

— Mất có đồng hai mà được ngồi xe ô-tô nhà, chả sướng hơn mất 500 bạc để đi bốn lạng ư?

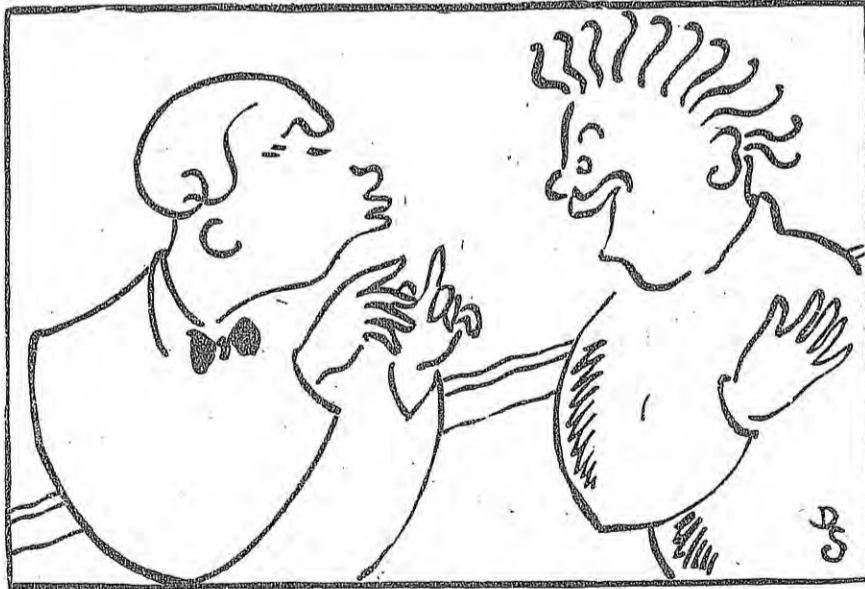
Nhưng tiền nào của ấy, Linh đang lên mặt khoe khôn với tôi thì xe chạy cứ lờng lờng, đâm sang tả rồi đâm sang hữu như một thằng say rượu. Có lúc xe gặp chỗ đường xấu, lắc tôi với Linh một cách dữ dội, mấy mươi lần tôi nảy người lên, đầu suýt chọc thủng mũ xe. Sếp phơ lại cao hứng vừa cầm lái vừa nói truyện với tên «ét», nhiều lúc chực đưa cả xe lẫn người xuống ruộng. Trống ngực tôi đánh rất dữ và tôi cứ luôn mồm khấn các thứ thần phật đến cứu mình.

Mãi đến khi xe tới cửa ga, tôi bước xuống mới biết là mình còn sống:

...mồng chín tháng tư,
Về xem hội Gióng suýt hư mất đời!

LÊTA.

...ĐỊCH THỦ



— Chưa bằng tôi, có lần tôi nhìn bóng tôi trong gương mà không tài nào nhớ ra được là bóng ai.

BA ĐIỀU THỈNH-CẦU CỦA CỬ-TRI

ÔNG HÀN NỢ ở hạt H. Y. ra ứng cử nghị viên. Tuy không có đối thủ, — vì ở đây chả còn mặt nào — nhưng muốn chiều lòng các cử-tri cho thêm phần chắc chắn, ông cho mời các cử-tri, trên dưới năm trăm người, lại nhà thiết rượu trước hôm bỏ phiếu.

Linh mười con heo và trăm Văn-diên! Cử tri kéo đến nhà ông nghị đông rầm rập như chầy hội, ai nấy đều có vẻ hớn hờ, vui mừng.

Ngồi vào chiếu rượu, một cử tri vào tay ăn nói, đại diện cho các anh em, đứng lên khiêm tốn thưa cùng ông nghị:

— Bẩm quan, quan đã ra ứng cử nghị viên thì anh em chúng tôi rất vui lòng mà bỏ phiếu cho quan. Quan lại quá thương mà cho rượu như thế này, anh em chúng tôi rất lấy làm cảm tạ. Song chả mấy khi quan có công việc to tát như nay, mà anh em ở nhà quê thì ít khi được nhắm rượu thịt bò, họa huân một đôi khi có đám xá to mới được dùng đến, vậy quan đã thương, xin quan quá gia ân cho chút nữa, . . . quan cho anh em một bữa thịt bò tái thì thật là quý hóa.

Nhà sản bò tơ, quan cũng chiều lòng, liền cho vật một đôi làm thịt. Chỉ chốc lát, mâm nào mâm ấy đã ngồn ngang «bò tái, tương gừng» anh em chề chén rất là thỏa thuê vui vẻ.

Cơm rượu no say, ông đại biểu của các cử tri lại đứng lên cất tiếng:

— Anh em được nghe tiếng đồn đồn của quan trông nhiều cà-phê lắm, mà anh em quê mùa làm lụng vất vả, chân lấm tay bùn, chưa được «nếm mùi văn minh», vậy dám kêu quan gia ân cho anh em mỗi người một cốc cà-phê cho biết vị.

Quan nghĩ bụng: «Chết! cái này mới rầy to. Cà phê thì sẵn thực đấy, nhưng chưa say mà cũng chưa rang, và đào đầu ra cho được 500 cốc bây giờ. Từ chối thì không tiện, nhờ phật ý, họ bỏ phiếu trắng cho cả thì lại thêm lời thôi.» Sau nghĩ được một kế, quan nhận lời cho đi pha cà-phê: Súc một thùng cà phê hạt trong bịch ra, đổ vào chảo không lò (chảo đại của hàng kẹo vẫn rang ngô làm bỏng) rang, rồi chắt cả vào cối xay lúa xay, đoạn đổ vào nồi ba mươi cùng dấm bày liền mặt với nước lã (cố nhiên), đun sôi lên, múc ra mỗi người một bát (phải lấy bát ăn cơm rửa đi, vì không kiếm đủ 500 bát khác).

Tưởng đã thoát nợ, nào ngờ ông đại biểu kia lại lên tiếng.

— Quan đã thương mà chiều anh em như thế này, anh em thật đã quá mãn nguyện rồi, lẽ cố nhiên là phải bỏ phiếu cho quan. Lúc đi, lúc về, đành rằng quan đã có ô-tô đón, tiễn, nhưng đông người bỏ phiếu, tất phải kể trước người sau, ra về có đủ chuyến, xe mới chạy. Như thế, anh em phải chờ nhau mất thì giờ, mà quan cũng thừa rõ, một buổi cây của anh em là quý. Vậy quan đã thương, quan thương cho chót... chả dám đòi nhiều, xin quan chỉ cho mỗi xuất ba hào để ai nấy khi bỏ phiếu xong cứ tự tiện ra về, đi ô-tô hàng hay xe tay cho tiện việc; khỏi phải chờ ngóng mất ngày, mất buổi.

Làm cái tính nhảm... một trăm rưỡi bạc! Nhưng đối với quan nghị, môn tiền đó chẳng phải là to, và trong két nhà lúc nào cũng sẵn, quan đành chiều cho chót mà đặt mỗi mâm một đồng hai (mâm đóng tư).

Ra về, cử tri ai nấy hớn hờ như được vàng, nhao nhao ca tụng rằng ông thật quả xứng ghé dân biểu, vì ông đã quá tử tế với cử tri, cử tri có ba điều thỉnh cầu, ông đều cho thỏa nguyện cả.

T. X. Miên.

(Thuật theo lời một cử tri.)

HƯNG ĐAU BỤNG:

TÍCH, KINH - NIÊN

Đau vai, rồi đau lần xuống ngang thất nước chua; cơ khi đau quá nôn đau dạ dày (đau bao tử).

Đau rất dữ dội; hễ ợ hay đánh trung tức một tháng đau một lần: đau

ngày không; ngày muốn ăn, ngày

sắc mặt vàng vọt hay bủng beo, là *đau bụng phồng tích*.

Đau bệnh thật rõ, gởi cho bản hiệu ngân.

mandat đề:

ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI-DUỶ-PHÔNG (tư quyền) HANOI

NUÔI CON NÊN BIẾT

Trẻ con hay có các bệnh CAM, SÀI: hoặc CAM-MẮT (mắt đau, gỉ nhèm) CAM MŨI (mũi đỏ chảy nước, hơi thối) CAM-RĂNG (răng sún chảy máu) CAM-TẢ, CAM-THŨNG, CAM-TÍCH (bụng to đi tả nặng mặt, nặng chân) CAM-ÂM-MỤC, (mắt đau, sưng, không mở được) CAM-KHÁT, CAM-RÃI (mồm hôi chảy rai) CAM-SÀI và CAM-TÀU-MA. vân vân. Bụng ồng, dít beo, ăn ít gây yếu, dễ mồ hôi trộm, nhiều run, vì những bệnh cam ấy mà sinh ra cả bệnh nguy hiểm khác. Muốn khỏi các bệnh CAM ấy thì nên dùng thứ thuốc KIẾN-KỶ-TIÊU-CAM số II) mỗi ve giá 0\$25 của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, số 46 phố Phúc-Kiến Hanoi, chỉ uống một hai ve là khỏi bệnh, và béo tốt mạnh khỏe. Có bán tại Chi-điểm Nam-Thiên-Đường, số 140 phố Khách Nam-định, hiệu Mai-Linh, số 62 phố Cầu-đất Haiphong, hiệu Phúc-hưng-Long Thanh-hóa, Vinh-hưng-Trường Nghệ-an, Vinh-Tường Huế, Thái-khán, đường Đô-hữu-Vị Tourane, Trần-cảnh cửa Tây Quảng-ngãi, Hoàng-tá Qui-nhon, Mộng-lương Nha-trang, Lê-nam-Hưng Phan-thiết, Thanh-thanh, 38 Pellerin Saigoni, Nguyễn-bá-Năng Bắc-liên và ở các nhà đại-lý khắp các tỉnh trong xứ Đông-Đương.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng, Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời, Chắc hẳn giá cũng được hời.

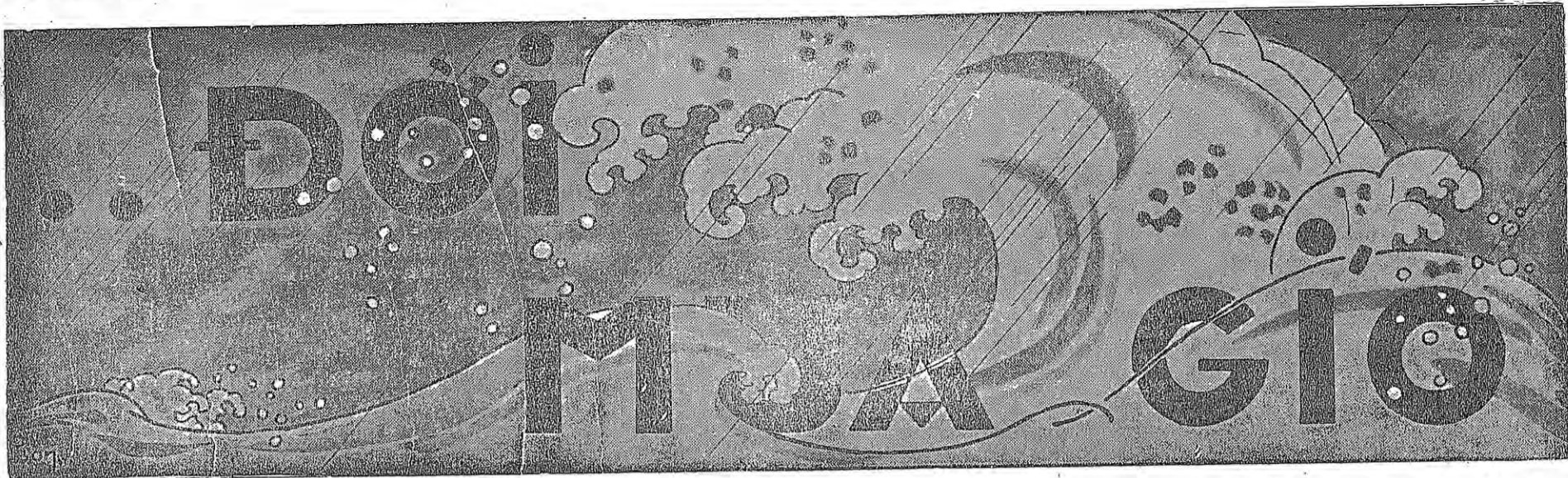
Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe «Verneuil» vì sau khi sửa ấy tan bản-hiệu đã mua được các dụng cụ đúng làm xe mà bản-hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lớp. Có 28 mẫu vải dùng để lợp mũ, đóng tựa và cát housse xe nhà và xe ô-tô.

Nhận lợp mũ và cát housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

AN-THÁI

Số 2. Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, HANOI tức là phố giữa Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-nợc



PHẦN THỨ HAI

I

ANH Chương!
Ngồi nói chuyện với Phương ở trên đồng đá Hả, ngoài bãi Đờ-son, Chương nghe có tiếng Tuyết gọi liền đứng dậy trả lời:

— Được, mình cứ về trước đi, tôi đang giở câu chuyện.

— Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lạnh-lạnh theo liền câu nói nũng-nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn Tuyết nói dều:

— Anh Chương đi về với chị ấy, kéo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười, đáp lại:

— Nếu ma với Tuyết gặp nhau thì chắc là ma phải sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết lại sợ ma.

— Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mát với Loan để đợi anh nhé?

— Cũng được.

Tiếng réo của rặng dương liễu và tiếng gầm hét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như bều lộ sự bức tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Sự bức tức bỗng thốt ra một tiếng thở dài. Chương hỏi Phương:

— Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

— Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

— Vâng, tôi giận anh lắm! Ai lại thân danh là một ông giáo mà mê một con đi, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ vậy.

Chương cười ngắt. Phương gắt:

— Sao mà anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo-mạo...

Chương ngắt lời:

— Còn anh thì sao mà anh vô lễ thế: dám gọi người yêu của tôi là con đi.

— Không là con đi thì là gì?

— Anh thực là lỗ mãng. Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, tuy anh là bạn thân của tôi mặc lòng. Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết có một điều ấy. Và dĩ, thì ai ai cũng đi, chỉ khác có một đảng đi với một người và một đảng đi với nhiều người.

Phương cười:

— Ấy thế, có đi với nhiều người mới thực là đi.

Vờ lấy giọng trang nghiêm, Chương đáp:

— Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng đi chút nào, nghĩa là Tuyết chỉ đi với một tôi: anh phải hiểu, cái đời kỳ vãng của Tuyết, tôi có thêm biết đâu. Tôi chỉ cần biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ, mà tôi còn tự-hào về điều ấy nữa kia. Vì nếu anh cho Tuyết là một con đi coi thường tình-ái, lãnh đạm với cả đàn ông, thì đối với tôi tình yêu của Tuyết càng đáng quý.

— Nhưng anh có chắc được người ta thực yêu anh không?

Chắc hay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có cái gì là chắc.

Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng đưa mắt nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu rọi mặt nước hơi lăn tăn, trông như có ất nhiều bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhò, lăn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, và trắng xóa tựa sắc bạc đánh bóng, rồi khi

gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:

— Ngắm hạnh-phúc ái-tình cũng như ngắm ảnh trăng trên mặt bể. Ai cấm anh nhìn ra xa: kia, anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng-phẳng loang loáng ánh vàng và lơ mờ, và đẹp đẽ như một cảnh mộng lãng lẽ, như một cảnh tiên êm-đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyền ảo, phiến động, rồi kết cục làn ánh sáng trong trẻo sẽ theo lớp sóng mà tan ra, còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.

— Nhưng ái-tình cũng có nhiều thứ ái-tình, anh ạ. Có ái-tình chân thật, có ái-tình giả-dối, có ái-tình trình tiết, có ái-tình dẫu-bộc...

Chương phì cười:

— Anh đạo-đức quá. Nhưng liệu ái-tình trình tiết của anh có chân thật không? Và anh có chắc ái-tình dẫu-bộc của tôi là giả-dối không?

Phương hơi có giọng mai-mĩa:

— Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi đưa vợ tôi lại đây anh thì quyết là không-khi nào tôi nghe. Tôi không muốn để vợ tôi gần cô Tuyết.

Chương cảm tức đến cực điểm, trả lời bạn:

— Anh tưởng dễ lời cần để Tuyết thân cận bọn trưởng giả các anh đấy hẳn?

Hai người ngồi ngẫm nghĩ, cau có, trong lòng cùng bứt rứt, khó chịu. Chung quanh, cảnh vật vẫn dữ dội gầm hét: tiếng gió trong lá dương- liễu với tiếng sóng văng lên mồm

của KHÁI-HƯNG và NHẬT-LINH

đã làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy, lạnh lùng bảo Chương:

— Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.

Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Nhìn heo cái bóng đen của Phương một lúc một xa rồi lặn vào trong đám tối của dãy tường hoa, Chương ngồi thừ người, tâm hồn ngây ngất, tê mê. Nhớ tới lời chạ trích của bạn, chàng không khỏi có những tư tưởng hắc ám, nghi kỵ... Phải, chàng yêu Tuyết thời chàng chỉ biết chàng yêu Tuyết, còn Tuyết có yêu chàng không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương ban nãy lại càng làm mạnh thêm sự ngờ vực. Chàng lầm bầm: «Hừ! đã coi thường tình-ái thì còn yêu sao được?»

Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, chàng vừa chung sống với Tuyết. Chàng nhận thấy rằng trong ba tháng ấy, Tuyết đã làm cho chàng được sung sướng, đã hết sức chiều chuộng, âu yếm chàng. Chàng mỉm cười, nói một mình:

— Ta còn muốn gì nữa?

Một điều khiến Chương vui mừng hơn nữa là chàng nhận thấy rằng tuy là một gái phóng đảng mà Tuyết cũng yêu mến được cảnh gia-đình đầm-ấm. Tuyết săn sóc, trông nom đến mọi việc trong nhà, dưới bếp và sắp đặt đâu ra đấy chẳng hề để bề bộn, bừa bãi như chàng thường tưởng-tượng: Vì chàng cho là cô gái giang hồ chỉ có một nét bơ bãi của hạng ăn sồi, ở thì.

Nói cho đúng thì Tuyết vẫn ham mê các lạc thú. Mà Chương cũng biết vậy nên sợ Tuyết lại bỏ ra đi.

Pour la meilleure façon de placer votre argent dans la construction des bâtiments, adressez-vous à

M. NGUYỄN-CAO-LUYỆN
ARCHITECTE DIPLOMÉ

PRIX SAMUEL LONG

(Le premier prix d'architecture de l'Ecole des Beaux Arts de l'Indochine).

22 Borgnis Desbordes et
54 Rue Richaud

HANOI

MỞ VÀO NGÀY 8 MAI 1934

NHÀ HỘ-SINH VÀ DƯƠNG-BỆNH

của Bác-sỹ NGUYỄN VĂN-LUYỆN và Bác-sỹ PHẠM HỮU-CHƯƠNG

30 Rue Bourret 167, Boulevard Henri d'Orléans, đầu ngõ Trạm mới, Hanoi

Nhà thương nhận người đẻ và người ốm nằm riêng từng buồng. Mới sửa sang rất rộng rãi, sạch sẽ, lịch-sự. Có đủ khí-cụ để chữa thuốc và đỡ dễ khó.

Có chiếu điện-quang (Rayons X) và chữa bệnh bằng điện.

Có hai bác-sỹ và hai cô đỡ ngày đêm trông nom rất cẩn-thận.

Bác-sỹ Luyện vẫn tiếp bệnh nhân ở nhà cũ (8, Rue de la Citadelle),

nhưng đến thăm bệnh luôn ở nhà thương.

Bác sỹ Phạm Hữu Chương sẽ ở luôn trong nhà thương, và có phòng thăm bệnh riêng ở đây

TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NGHÂN ĐẠI HỌC ĐƯƠNG

PARIS. CỐ-VĂN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-tự.

Đời nợ. Mua, bán, nhà, đất, v. v. . . .

Lệ hỏi pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng

Ở xa xin gửi mandat

một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích của nàng, luôn luôn đưa nàng đi coi chớp bóng, đi kịch cùng là đến các hàng cao-lâu ăn cơm tàu và com tây.

Thấy một người đạo-mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời, mê gái thì anh em bạn đều khức khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau: — «Đấy! rõ ghét của nào, trời trao của ấy! Sao bây giờ không ghét đàn bà nữa đi».

Một người nói: «Chà trước kia, hẳn chỉ giá đạo-đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra».

Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm-lý, bàn rằng:

— «Tinh tình của Chương trước, sau vẫn thế, không thay đổi chút nào. Những người hiền lành, bền lẻo, lành đằm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê rất là nồng nàn, ghê gớm.»

Rồi họ xúm nhau lại khuyên can Chương, dọa nạt Chương, họ cho là Chương làm mất danh giá cả giáo-giới đáng tôn nghiêm... Những người biết truyện bà phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì dờ dằng Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra chẳng bà phủ mà biết thì việc hôn-nhân đến không xong.

Đối với những lời phẩm-bình hay điều cợt, hay khuyên can, Chương chỉ đứng đưng như không.

Có một điều này có lẽ không ai ngờ, vì không ai nghĩ tới: Là trong cánh anh em bạn Chương, ai đã đến chơi nhà Chương thì khó lòng mà ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không thể không yêu thầm được. Rồi một hôm đến chơi nhà Chương và mếu ngay cảnh gia-đình nhà Chương, hình như đã bị cặp mắt tươi cười và cặp môi tươi thắm của Tuyết thôi miên, lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ-nhật không đến chơi đấng Chương, tuy ở nhà, vợ giữ cũng mặc. Mà nếu vợ chàng có cùng chàng cùng đến chơi thì rồi cũng như chàng mà thôi, nghĩa là khó nổi ghét được Tuyết.

Là vì Tuyết khéo lắm, khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tình-tình, biết lòng sở thích từng người bạn của Chương, biết đề mà chiều. Nàng lại là người rất thiệp, thao đủ ngón lịch sự trong lời nói cũng như trong dáng dệu, lịch sự mà giữ được tự nhiên, không

có vẻ gì là vẻ cố làm sang của bọn mới nhập tịch trong làng trướng-giá.

Ngày chủ nhật, anh em bạn đến chơi với Chương, nàng ra tiếp, vui tươi mời chào, dễ dàng mà chu đáo. Nếu đủ châu thì nàng giữ mọi người ở lại đánh tổ-tôm hay tà-bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.

Chơi bời như thế thì tất là tốn phí, mà lương tháng của Chương thì chỉ có hơn một trăm bạc. Nhưng nào Tuyết có thêm biết Chương kiếm



được bao nhiêu mỗi tháng. Nàng tiêu tiền thì nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ, Chương nhiều lần đã phải dùng đến tiền để dành.

Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn, và chàng tự an ủi rằng: «Người ta làm ra tiền để mà tiêu chứ có để mà chôn đâu».

Vả Tuyết cũng không có ý gì muốn bòn của. Chẳng qua nàng đã quen sống đời đầy đủ với kẻ này, kẻ khác thì nàng cho đó là một sự thường mà thôi. Có khi tiền của nàng, nàng dùng để sắm sửa các thức trong nhà Chương cũng có kia mà!

Chương còn nhớ mới tháng trước, nàng bán cái vòng kim-cương mà có lẽ một tình-nhân đã tặng nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải nàng cần tiền tiêu, chỉ vì nàng không ra cái vòng ấy mà nàng cho là cổ quá, không đúng kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rời mua cái khác, nhưng sẵn có tiền, nàng

sắm ngay các thức để bỏ khuyết, hay trang hoàng cho nhà Chương thêm phần sáng sủa, đẹp đẽ và êm-ấm. Thế là ba, bốn trăm bạc bán vòng chỉ nửa tháng sau đã biến thành nào giường hồng-kông, nào sofa, nào đi-văng, nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Tuy nàng sắm thế mà nàng không hề nói cho Chương biết hay kể lể, khoe khoang. Nàng đã quen phung phí tiền của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nào tiêu là ở đâu ra. Nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.

Chương hiểu rằng nàng thích sự rộng rãi, ưa nói cho dùng thì Chương hình như cũng sắp lấy cái «đức tình» ấy, nên mấy tuần lễ trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đờ-sơn là

Chương đi mua ngay bát họ một nghìn mà trước kia một người bạn ép nài chàng chơi. Thực không một sự gì là chàng không cố làm để chiều lòng Tuyết, vì chàng chỉ sợ Tuyết bỏ nhà ra đi.

Nhưng vừa rời Phương đã rơi một tia ngờ vào trong tâm hồn Chương. Chương vẫn không cần biết quãng đời ký vãng của Tuyết. Song cái quãng đời hiện tại của Tuyết, liệu có là vật sở hữu của một mình chàng không? Chàng chỉ thấy Tuyết có những tình tình thành thực, âu yếm; nhưng đối với một cô gái giang-hồ như Tuyết đã từng trải cuộc đời thì sự man trá với sự chán thật cũng khó lòng mà phân biệt được.

Rồi Chương nhớ lại những buổi chiều ngồi đợi cơm Tuyết. Chàng tự hỏi: «Tuyết đi đâu?» Tuyết bảo Tuyết mãi câu truyện với chị em, nên quên hẳn cả giờ ăn thì Chương cũng biết vậy. Giọng nói tự nhiên của Tuyết khiến chàng

không chút nghi ngờ. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không là sự tự nhiên của phường chèo.

Vả chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tuy ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn có đóng những vai con nhà tử tế...

— Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi, Chương ơi!

Tiếng Tuyết gọi làm cho Chương giật mình. Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đồng đá, đến ngồi bên chàng. Nàng hỏi:

— Anh gì đâu rồi?
— Anh Phương, anh ấy về từ nãy.
— Bạn mình đấy, phải không?
— Phải.
— Sao không thấy đến chơi đấng nhà ta?

— Anh cũng chẳng biết.
— Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế. Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui. Nhà của ta thuê cũng còn rộng.

— Anh ấy thuê phòng khách sạn cùng ở với vợ và một đứa con nhỏ. Tuyết vui mừng:
— Thế à! Vậy mai ta đến chơi anh ấy nhé. Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.

Lạnh lùng, Chương nói:
— Chơi làm gì với bọn trướng-giá!
Tuyết vốn thông-minh, hiểu ngay ý Chương. Buồn rầu, nàng hỏi:

— Có phải ban nãy ngồi nói truyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không, Chương?

Chương không đáp. Hai giọt nước mắt cảm động long lanh ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy triều lên mạnh, tiếng gầm hét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp liên nhau tự ném vào đồng đá như muốn bầy lên để lôi phăng ra ngoài bề khơi. Ấu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thầm bên tai:

— Chúng ta về thôi, Chương của Tuyết ạ, chẳng chốc nữa nước lên to, chúng ta sẽ bị đầy ở cái cù-lao này mất.

Giọng vu, Chương cất tiếng cười rồi bảo Tuyết:

— Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù-lao heo-lãnh giữa chốn bề khơi.

Tuyết cũng cười:
— Thế thì khổ chết, mình ạ. Nhưng nếu mình thích thì em cũng thích.

Hai người vừa nói truyện vừa khoác tay nhau đi trên bãi cát để về nhà.

(Còn nữa)

Khải-Hưng và Nhất-Linh

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không dứt nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi dứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi dứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rặt thịt, rức đầu, nổi mề-đáy, ra máu gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ, DƯỢC-PHÒNG

88, Route de Mué (sẽ cửa chợ Hóm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ich-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lạc-sơn, Sơn-tây — Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát-Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát-Tiên, Paul Bert, Huế — Bát-Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang — Đức-Thăng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Việc trồng ngô ở Bắc-kỳ

Quan Thống-sứ vừa thông tư cho các quan đầu tỉnh rằng vì việc xuất cảng ngô ở Bắc-kỳ bị sụt kém hơn mọi năm nhiều, nên ngài định lập một hội đồng gồm những nông gia và những nhà xuất cảng để bàn về việc tăng giá trị hạt ngô ở Bắc-kỳ lên.

Số ngô xuất cảng bị sụt kém là vì ngô của ta chở sang Pháp một uớt cả. Vậy những nhà bán ngô không nên sấy ngô bằng lửa, hay xấp nước để cho nở hạt, nặng cân, đẹp mắt, và nhiều lối gian dối khác nữa khiến người mua phải lầm, ngô để ít lâu là ủng, một cả.

Quan Toàn quyền xuống tàu

Quan Toàn quyền sẽ xuống tàu ngày 2-6 và đi đường thủy chứ không đi máy bay như tin đồn trước.

Số gạo xuất cảng và tiền thu được trong mấy năm nay :

1930	—	1.220.000 tấn	: 115 triệu đồng
1931	—	961.000 tấn	: 63 — —
1932	—	1.191.000 tấn	: 61 — —
1933	—	1.220.000 tấn	: 45 — —

Xem đó, số gạo xuất cảng so với năm 1930 vẫn đứng, nhưng tiền thu chỉ được gần một phần ba.

Một xưởng đúc bạc giả

Tại tỉnh Paksé, miền Hạ-lào, cách tỉnh 12 cây số, người ta mới khám phá được một xưởng đúc bạc giả có đủ những khí cụ hoàn thiện kiểu Âu-châu.

Nhiều người Trung-hoa ở Xiêm đã bị bắt.

Sắp cho lưu hành thêm 9.990.000 trình Bảo-đại nữa

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã thông báo cho các quan đầu tỉnh rằng nay mai sẽ cho lưu hành ở Bắc-kỳ 9.990.000 đồng, tiền trình Bảo-đại (16.650p) nữa.

PALACE

18 tháng tư

Không đi xem phim :

NHỮNG KẸ KHỐN NẠN

Cũng hư mất đời.....

Phim LES MISÉRABLES bắt đầu chiếu tại rạp PALACE từ thứ tư 30 Mai 1934 tức là ngày 18 tháng tư. Xin bà con nhớ ngày đến xem một bộ phim hay xưa nay chưa từng có.

Tuần lễ này chiếu tích :

UNE FOIS DANS LA VIE

Một cuốn phim rất có nghĩa lý ai cũng nên xem. Những tài tử NOEL NOEL, Renée SAINT-CYR sắm vai chính.

OLYMPIA

Từ thứ sáu 25 đến thứ năm 31 Mai
Chiếu tích :

BẠN VÀ VỢ

(MELO)

Chuyện rất thương tâm do GABY MORLAY, VICTOR FRANÇEN và PIERRE BLANCHARD sắm vai chính.

Vàng của Đông-dương xuất cảng

Số vàng của Đông-dương xuất cảng trong ba năm 1931, 1932, 1933 cộng là 29 triệu đồng bạc.

Coi đó, vàng xuất cảng đứng sau ngay gạo, ngô và trước cao-su, vì cao-su xuất cảng nhiều lắm là 4 triệu đồng và vàng xuất cảng một năm 1933 tới 10 triệu đồng.

Thi Sơ học Pháp-Việt phải nộp 0\$50

Những thí sinh dự kỳ thi S. H. P. V. phải nộp tận tay quan chủ khảo Hội đồng giám sát khu mình một món tiền 0p50 gọi là tiền dự thí. Phải nhớ mang món tiền ấy đi nộp, nếu không sẽ không được vào thi.

Kỳ thi vào ban cầm lái ô-tô tại trường kỹ-nghệ H. P.

Đến 23-6-34, tại trường kỹ nghệ thực hành Haiphong sẽ có kỳ thi tuyển 6 học sinh vào ban chữa máy và cầm lái ô-tô. Hạn học là 10 tháng.

Thí sinh phải đủ 20 tuổi (tính đến ngày thi).

Đơn ứng thí gửi cho ông đốc trường trước ngày 15-6.

TIN TRUNG-HOA

Hai chương trình của Nhật

Bắc-bình — Một hãng thông tin Tàu nhận được tin nói Nhật có hai chương trình khác nhau :

1. Đánh Nga và chiếm lấy các tỉnh Nhiệt-hà, Tuy-viên rồi tiến lên Uрга.

2. Đánh Tàu: một đường chiếm ngoại Mông-cô, Nhiệt-hà, Tuy-viên, — đường thứ nhì lấy Thiểm-tây, Cam-túc, Ninh-hạ, và Koukouno, — đường thứ ba chiếm các tỉnh Tân-cương, Hồ-bắc, Sơn-tây và Sơn-đông.

Nga giúp khí giới cho Mông-cô để chống Nhật

Mông-cô hiện đang ra sức dự bị chiến tranh và được Nga Sô-viết giúp sức tổ chức một quân đội tinh nhuệ, ngày đêm gấp chế khí giới và đắp nhiều đường xe hơi vận tải.

Lại muốn nuốt Sơn-tây và Tuy-viên

BẮC-BÌNH. — Quân Nhật vẫn ra sức hoạt-dộng ở phía đông Sát-cap-nhĩ, lại chức uy hiệp hai tỉnh Sơn-tây và Tuy-viên để kiểm chế người Mông-cô.

TIN PHÁP

Chức Giám-đốc

nha thương chính Đông-dương
Ông Prats, đồng lý hạng ba tại Bộ Tài chính được cử sang Bộ Thuộc địa giữ chức Giám-đốc nha Thương chính Đông-dương.

Đông-dương sẽ đúc

những đồng một phần tư xu

Paris — Có chỉ dụ cho phép Đông-dương đúc thêm bạc một đồng, hào lẻ và các đồng nửa xu và một phần tư xu nữa. Cách thức đúc sẽ định sau.

Ông Doumergue ứng cử vào viện Hàn-lâm khoa học

Paris 13-5. — Theo lời yêu cầu của các bạn hữu, ông Doumergue đã ứng cử vào viện Hàn-lâm khoa học, luân lý và chính trị thay ông Ferrand Laudet

TIN MỸ

Mỹ muốn bỏ Phi-luật-tân

Chính phủ Mỹ cho rằng nên xảy ra cuộc chiến tranh với Nhật thì không giữ nổi Phi-luật-tân, nên định rút hải quân căn cứ địa về phía đông hải-bình-dương.

TIN ANH

Một chiếc máy bay khác thường

Tại nước Nga, người ta đang đóng một chiếc máy bay có thể lên cao tới 26.000 thước và bay nhanh được 1.000 cây số một giờ.

Ở tầng không khí dưới, máy bay này có thể bay nhanh được 500 tới 600 cây số một giờ, vậy lên tầng thượng, có thể nhanh gấp bội.

HỘI VAN-QUỐC TIẾT-KIỆM

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm-soát của quan Toàn-quyền Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

VÉ TIẾT-KIỆM SỐ 5 MỚI RA

Mỗi tháng đóng có 5 \$ 00, trong 15 năm là cùng mà gây được số vốn là 1.000 \$ 00

MỖI THÁNG ĐƯỢC DỰ BA CUỘC XỔ SỐ BẢO KIẾT

- 1. — Một số vốn gấp bội 5.000 \$ 00
có thể đến. 50.000 \$ 00
- 2. — Một số vốn 1.000 \$ 00
- 3. — Một vé miễn góp. 1.000 \$ 00
đổi cho vé trúng ra.

Phần $\left\{ \begin{array}{l} \text{Cuộc xổ số A. 1 phần trong 30.000 phần} \\ \text{Định 5.000$ cho phiếu 1.000$} \\ \text{Cuộc xổ số B. 1 phần trong 3.000 phần} \\ \text{Cuộc xổ số C. 1 phần trong 3.000 phần} \end{array} \right.$

Hội có phát hành ra phiếu 500 \$ 00 và phiếu 200 \$ 00. Phiếu này được hưởng quyền-lợi của phiếu 1.000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

CHO ĐƯỢC RÕ CÁC ĐIỀU-LỆ, XIN CẮT VÀ GỬI THƯ DƯỚI ĐÂY :

THƯ GỬI CHO :

HỘI VAN-QUỐC TIẾT KIỆM

Société Internationale d'Epargne
53, Bd Francis Garnier, Hanoi

THƯA ÔNG ĐẠI-LÝ :

Tôi có thể đề ý mua phiếu tiết-kiệm của Hội ông, nên xin ông :
Cho Người thay mặt hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).
Gởi cho tôi sách điều-lệ của Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm.
Thư này không bắt buộc tôi phải mua phiếu.

Tên, họ Nghề nghiệp Chở ở

(1) Xin xóa bỏ câu nào không dùng đến.

SÁCH DẠY VÕ TA

MỖI IN XONG

Bảng quốc-ngữ có hình vẽ rõ rệt như người sống, của SƠN-NHÂN soạn. Ai học lấy cũng giỏi ngay. Võ ta là một môn quốc thuật của các cụ ta xưa đã từng chống lại với Tàu và diệt Cao-Miên v.v... ta chớ coi khinh, có xem mấy biết là hay, như cuốn sách này đủ cả các bài võ và vật cùng rồi. Nên mua cả bộ DẠY VÕ TÀU môn Thiếu-Lâm 4 cuốn 1\$36, võ TÂY trọn bộ 0\$60, mua ngay kéo lại hết. Anh em ơi! Nên nhớ câu: có sức khỏe mới làm nên.

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN, SỐ 104
HÀNG GAI XUẤT BẢN, 1 cuốn trọn g á 0\$50. Ở xa mua lẻ cước 0\$20 (contre remboursement là 0\$85).
Thư và mandat để như trên.



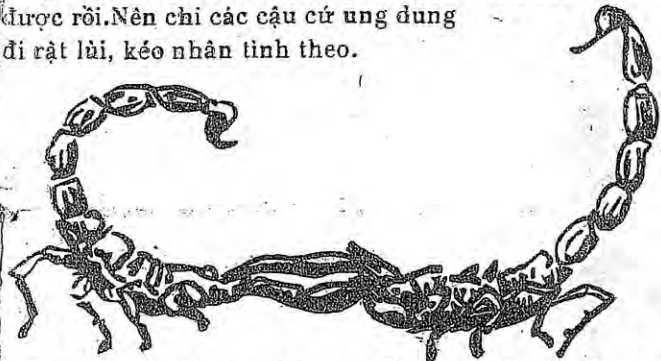
-- Ở nhà quê chỉ có rượu lậu là quý. Ta cho vào va-ly đem đi thì có giới biết.

-- Nguy to rồi! Họ đòi xem va-ly.

DUYÊN KỶ, NGÔ

II (tiếp theo)

Các cô bao giờ cũng làm ra bộ rất « ngày thơ », chiều chuộng các công tử hết sức. Bảo tét « trái tim », các cô cũng tét, nắm lấy tay giắt đi, các cô cũng đi. Để bảo đến thế, ai mà chẳng thương chẳng yêu, chẳng tưởng rằng « trái tim » kia mình đã « chiếm » được rồi. Nên chỉ các cậu cứ ung dung đi rất lười, kéo nhân tình theo.



Các cậu cho đi như thế mới « bảnh » nên cứ lượn đi thế, nhưng có cô không thích thế, giăng tay ra định chạy thì tay đã bị cậu nắm chặt như kim cặp rồi. Nên những cô ấy đành mặt dạn mày dầy theo cậu vậy. Có cô « thâm » hơn, « già gan » hơn, dù cậu lôi đi đâu cũng đi bừa, lấy câu: « Đã yêu nhau thì tam tứ núi cũng treo... » để mua lòng tin của cậu.

Nói tới đây, chắc có một vài anh em làm ở sở tuần cảnh vội giơ tay lên ngắt lời tôi, hỏi rằng: « Nghênh ngang thế mà thiên hạ để yên cho à? »

Thưa vâng, nếu thiên hạ đều là bọn cướp đực cả! Vì gặp những đám đi đôi như vậy, các cậu lánh đi ngay, lánh đi một cách rất lễ phép, có ý nói: « Lần này, tôi tránh bác, lần khác, bác tránh tôi nhé! »

Nếu gặp đám ấy lại là các cô, thì có cô vội quay gót sen trở về, chẳng muốn nhìn cái lối đi đôi tướng mắt Thánh Không ấy. Cũng có cô ảnh hưởng hơn, tưởng bạn gái lại sa đắm vào bẽ trăm luân, nên vội ra tay tề độ,

phăm phăm chạy thốc tới, nắm lấy đuôi bạn niu lại. Bền kéo, bền co, trước còn chả bền nào chịu bền nào, — sau sức cậu kềm, tám đầu ngón chân bám chặt xuống đã tề đại, cậu đành buông ra, giơ hai tay che đầu lúi mắt.

Nhưng cậu lúi để tìm món khác. Món khác được rồi, cậu lại nghênh ngang, nhưng lần này khôn hơn, cậu chỉ lượn qua loa để chữa thẹn thôi, rồi lôi bạn gái đi khắp số này đến số khác, toàn những chỗ vắng vẻ cả. Rồi... rồi lừa tới một cái hang tối tăm mù mịt, cậu thò đuôi vào khoảng một hồi xem nhà có chủ chưa, đoạn nhẹ nhẹ, kéo dẫn người yêu vào...

Nhưng cô ả đại gì! Lừa lúc anh chàng bỏ một tay ra để sửa soạn trong phòng, cô vùng nốt tay nữa ra, ù tề chạy. Cậu vội đuổi theo, nhưng xa đã khuất bóng hồng, cậu tiếc ngẩn người, loanh quanh một lúc lại đi.

Lần này, có lẽ cậu đã mệt, nên cậu hôn-hեն đâm bỏ vào đám chị em, rồi chẳng chào, chẳng hỏi han ai, cậu túm bừa lấy một cô định kéo đi. Đàn ông mới lỗ mãng làm sao! Nhè ngay lúc người ta đang đông đủ chị em, mà giở ngay cái ngón ấy, thì người ta ngượng đến chết đi chứ lỵ. Vì thế mà ả nọ, vội hắt tay ra, chạy.

Làm thân bọn cướp đực nhục thật! Cứ soi hồng hồng không như thế là thường. Làm cậu nài ép chẳng được, đâm khùng, túm lấy đuôi, túm lấy bụng, túm lấy chân người yêu mà kéo đi xênh-xệch. Nếu các cô chu chéo lên, hay rầy rụa quá, thuận tay, các cậu liền vật ngã, rồi nào cắn, nào cấu, nào chém, nào đâm, chẳng còn thương gì hoa, tiếc gì ngọc nữa!

(Còn nữa)

Chàng thứ XIII.

VỀ ĐẸP RIÊNG TẶNG CÁC BÀ CÁC CÔ

MỘT KIỂU ÁO CÁNH

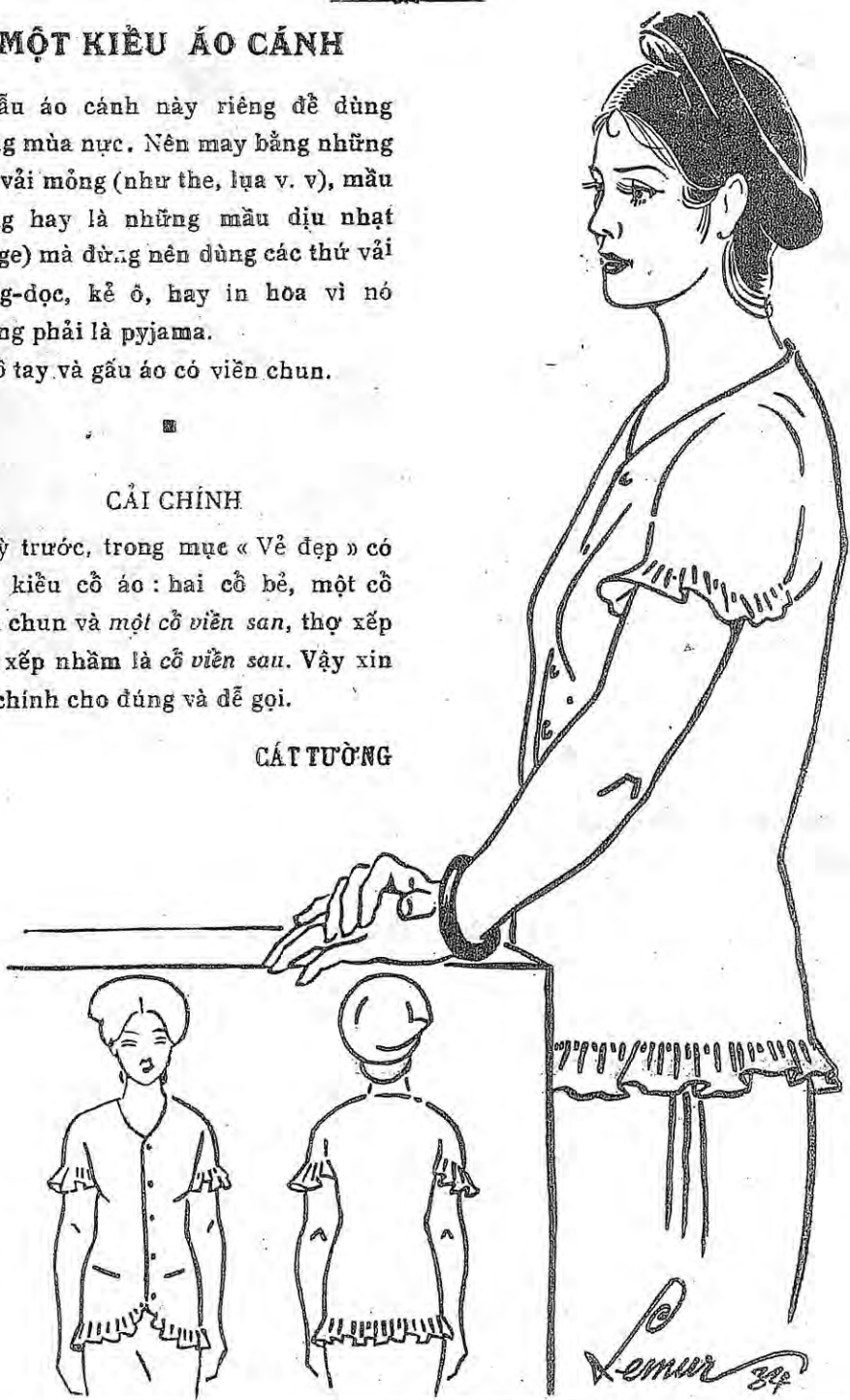
Mẫu áo cánh này riêng để dùng trong mùa nực. Nên may bằng những thứ vải mỏng (như the, lụa v. v), màu trắng hay là những màu dịu nhạt (beige) mà đượng nên dùng các thứ vải dòng-dọc, kẻ ô, hay in hoa vì nó không phải là pyjama.

Cổ tay và gấu áo có viền chun.

CẢI CHỈNH

Kỳ trước, trong mục « Về đẹp » có bốn kiểu cổ áo: hai cổ bẻ, một cổ viền chun và một cổ viền san, thợ xếp chữ xếp nhầm là cổ viền san. Vậy xin cải chính cho đúng và dễ gọi.

CÁI TƯỜNG



MẪU ÁO CÁI-TƯỜNG

Nhiều các bà, các cô phản nản rằng những mẫu quần áo do họa-sĩ Cái Tường nghĩ ra, đưa cho các thợ may (dù là thợ chuyên môn) làm cũng không được vừa ý. Vậy muốn chiều lòng các bà, các cô, chúng tôi sẽ dự định mở một phòng thợ may và sẽ yêu cầu họa-sĩ Cái-Tường đến trông coi giúp. Rồi đây các bà, các cô sẽ có những bộ y phục tân thời rất mỹ thuật như trong ý muốn.

PHẠM-TÁ

Tốt nghiệp tại trường nhuộm và may ở Paris
N. 23 phố Bờ-Hồ Hanoi

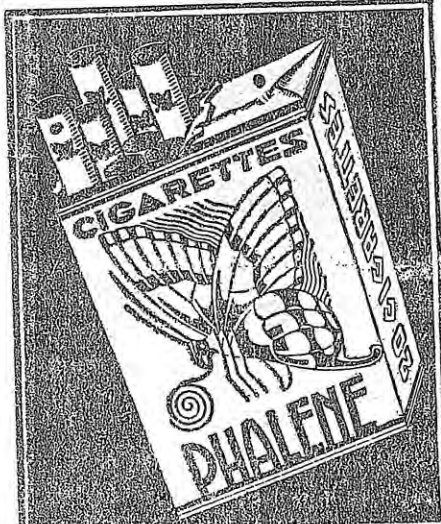
MỘT CÁCH LÀM CHO NGƯỜI MẠNH KHỎE LUÔN

Ăn uống ngon miệng để tiêu, bết đói, tức là trong người mạnh khỏe, vô bệnh. Năm mới các ngài thấy trong mình ăn không, tiêu, hay là nôn ọ, đầy hơi, đau tức đau bụng; các ngài nên mua ngay một lọ Gastrol 0\$40 ở hiệu thuốc tây VŨ-ĐỒ-THÌN pha uống một cốc là khỏi ngay. Thuốc này mới phát minh, hợp với phủ tạng người Annam, rất bổ cho bộ tiêu hóa, chữa được nhiều người khỏi bệnh dạ dày và đau bụng kinh niên.

NHÀ HỘ-SINH MỚI MỞ

42 Bd Henri d'Orléans
(cạnh nhà Demange cũ)

PHÒNG KHÁM BỆNH
Phố Citadelle N° 16 bis 1
Cửa ông Y - sĩ hưu trí
HOÀNG - GIA - HỘI



Thuốc lá Phalene tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ái trữ được: 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố hàng Bưởi đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

XE Ô-TÔ MÀU TRẮNG
Xe ô-tô lịch sự chở hành khách đường HANOI và HAIPHONG. Mỗi ngày 5 chuyến.

CHỖ XE ĐỖ
HANOI trước cửa Tòa Tổng-sứ.
Haiphong trước cửa nhà chóp bóng EDEN N° 31

Bản chủ nhân vì thân trọng tính mạnh các hành-khách nên đã vào Bảo-Hiểm hạng ưu đang, phò-gi sự bất chắc để chiều lòng các quý-khách.

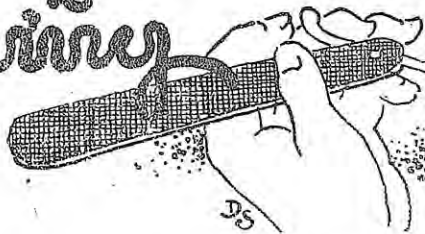
THỜI GIAN KHỞI HÀNH

Khởi hành từ HAIPHONG	Khởi hành từ HANOI
Sáng 7h.00	Sáng 7h.00
Sáng 8h.30	Trưa 12h.30
Trưa 12h.30	Trưa 3h.30
Trưa 5h.00	Trưa 5h.00
Tối 8h.30	Tối 8h.30

HAIPHONG - HANOI

GIÁ CHỖ NGỒI	Hạng nhất	Hạng nhì
Đi một lượt	1\$80	1\$20
Khứ hồi Aller et retour	3\$00	2\$00

Whisper



Thật đáng sợ

Biết cái gì?

Trong bài «Hội nghị kinh tế thuộc địa», báo Công-luận ngày 8-5, ông Viễn-Hoàng, dịch một câu nói của R. Kipling :

« Cậu biết nước Anh cái gì và cậu chỉ biết có nước Anh thôi? »

Nếu ông Kipling có đọc đến câu này, chắc ông phải lấy làm lạ mà hỏi rằng: ông Viễn-Hoàng, ông biết tôi nói cái gì mà ông chỉ biết dịch ra có thể thôi?

Hoan nghênh hay không?

Báo Long-giang tục bản (11-5), trong bài « Từ nay . . . » :

« Hoan nghênh ấy không phải là hoan nghênh tờ báo mới, mà chính là một sự vui mừng, mừng rằng trong

nước lại được thêm một cơ quan tin tức. . . . »

« Hoan nghênh ấy, nghĩa là hoan nghênh một tờ báo mới, nhưng không phải là hoan nghênh một tờ báo mới, nhưng chính lại là hoan nghênh một tờ báo mới. Mà không phải là hoan nghênh đầu, chính là một sự vui mừng, mà sự vui mừng ấy lại chính là hoan nghênh tờ báo. . . . »

Thế thì ai biết đằng ma nào mà dò nữa! Thật đúng như lời ông chủ báo Lê-hoàng Mưu đã viết dưới bài phi lộ « khá dè, khá dè! »

Đã đốt lại hay lờ

Trong số P. N. T. Đ, ngày 13-5, trong mục «Sóng gió ngoài khơi», Dật

Lang lên giọng « thông thái » dạy độc giả :

« Hạ nghị viện Pháp họp ở cung Bourbon, vì thế nên lấy cái tên cung cổ ấy mà gọi. Gọi như thế vì gọn, ngắn nên đã thành thói quen. Thí dụ như gọi Foreign Office thay cho bộ ngoại giao Anh-cát-lợi, Quai d'Orsay thay cho bộ ngoại giao Pháp. Người mình cũng nên theo thói gọi ấy cho quen. »

Xin lĩnh ý cao của Dật-Lang tiên sinh: gọi điện Bourbon thay cho Hạ nghị viện Pháp, gọi Quai d'Orsay thay cho bộ ngoại giao Pháp. Nhưng đến gọi Foreign Office thay cho bộ ngoại giao nước Anh, thì, xin phép ngài, cho chúng tôi về học lấy đôi chút tiếng Anh đã.

Thưa ngài, Foreign Office, nghĩa tiếng Anh, nó là Ngoại giao bộ rồi, chứ thực nó không thay. Cũng tí như nói Dật-Lang hay Tân Nữ thay cho Nguyễn-triệu-Luật thì còn tạm được, chứ nói: Nguyễn-triệu-Luật thay cho Nguyễn-triệu-Luật thì khá quá.

Một tiếng lạ

Trong truyện « Lê Dung » của Nguyễn-công-Hoan (N. T. ngày 16, 5): « . . . Cách ăn mặc, trang điểm không nhôi nhai như trước. . . . »

Xin ông N. C. Hoan cắt nghĩa dùm cho « nhôi nhai » là gì? Hay cái nghĩa chính của hai chữ ấy là không có nghĩa lý gì hết.

Thật trái ngược

Cũng số báo ấy, truyện « Hồn yêu nước » :

« . . . Sato dạy sớm an ủi quân lính, rồi tất tả đi tìm nhiên liệu đến giờ tự sát. . . . »

Chắc lúc viết đến đây, ông Minh-Thủy thông thả vội vàng viết và nhanh nhẹn chậm chạp nghĩ mới thành ra lộn lộn như vậy.

Nhất-Dao Cao

HỘP THƠ

Cùng ông gửi hai bài « Than phiến ». Lần sau xin ông đề rõ tên. Hai bài ấy không đăng được, nhưng không phải vì lẽ ông tưởng.

Ô.Tg.Chính — Bài dài quá không được. Và lại cãi nhau mãi vô ích, cứ làm lộn hơn cả.

Ô.N.V. Lợi — Tôi đã hỏi ông Khải-Hương rồi, nhưng ông ấy cũng không biết như ông và như tôi.



Huy ăn ở trong vườn — Mai với Ái tìm mãi không thấy. Các bạn tìm hộ.

CÔNG-TY VĂN-ĐIỂN ĐỔI LỆ HỘI

Kể từ ngày 19 Mai 1934, công-ty Văn-diễn đổi ra hội chuyên trách Hợp-cổ Công-ty, vốn năm mươi vạn đồng (50.000\$00).

Ban trị-sự vẫn bốn ông là:

- MM. Đỗ-hữu-Thục
- MM. Nguyễn-hữu-Như
- Trương-hoàng-Tĩnh
- và Trần-quang-Vinh

Ban kiểm-soát có bốn ông là:

- MM. Lê-văn-Phúc, chủ nhà in Đông-kinh ấn-quán, Đệ-ngũ đẳng Bắc-đầu Bội-tinh.
- Đỗ-đình-Đắc, Hội-viên thành-phố Hanoi, Chủ hiệu thuốc Vũ-Đỗ-Thin.
- Ng.-văn-Thịnh, Hội-viên thành-phố Nam-định, nguyên Tổng-thư-ký công-ty Bạch-thái.
- Đỗ-thúc-Phách, Cử-nhân, Điện-chủ, nghị-viên Bắc-giang.

THUỐC PHÁT MINH

BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

Thuốc phát minh để giúp cho hàng phụ-nữ, thuốc lưu hành ra chừng nào thấy sự linh nghiệm chừng nấy.

Hiện thời hàng phụ-nữ mắc trong bốn chứng đau tử cung, 10 người hết 7, không nặng thì nhẹ, không nhiều thì ít, đau rưng rưng hai sợi dây chằng, đau trắng trắng dạ dưới, đau thất ngang lưng, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhện, khi trong kỳ đực khi vàng đường đại bốn uất đường tiêu không thông óm ập chứng bịnh trong mình lâu ngày mà không biết. Đến nói cùng thầy: Tôi bị đau bạch đới hạ, các ông lương y chưa đặt hiệu rõ bệnh đau tử cung là chi (?) là vì sách xưa chưa có bả mào tương thuật, cứ do theo kinh nguyệt không đều, sanh bạch đới hạ mà trị. Ở thời bịnh Nam chữa Bắc, bịnh từng hạ chữa từng thượng, uống thuốc hết tiền mà bịnh không lành.

Ái mặc phải chứng bịnh đau tử cung và huyết trắng như kể trên đây, hãy uống BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN thì thấy công hiệu lạ lùng, sự hay không thể kể hết được. Đờn bà có thai bị đau tử cung uống càng hiệu nghiệm, đờn bà mới sanh đẻ, bị đau tử cung uống cũng hết liền.

Thuốc này đã cứu chẳng biết bao nhiêu bịnh đau tử cung, duy có uống thuốc mà hết bịnh, chớ không cần bơm rửa.

Mỗi hộp 1p.00, uống 5 ngày.

Thơ và mandat để cho:

Y học sĩ: **VÔ-VĂN-VÂN — THUDAUMOT**
Xin nhớ: Cần dùng đại-lý ở Tonkin.

Viễn - đông Tôn - tích hội

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÉ LẬP NÊN
 Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lãng
 một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp

Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng - cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giây nói số 892
 Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giây nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG AVRIL 1934

Mở ngày thứ bảy 28 Avril 1934 hồi 11 giờ sáng tại sở Tổng cục ở Hanoi số 32, phố Paul-Bert, do ông Goutelle, kế toán chuyên-môn chủ tọa, và ông Tintané, kiểm-soát-viện hội Viễn-đông Tôn-tích cùng ông Nguyễn-văn-Nhuộng buôn-bán dự-loa, cùng trước mặt quan Kiểm-soát phủ Toàn-quyền Đông-Pháp.

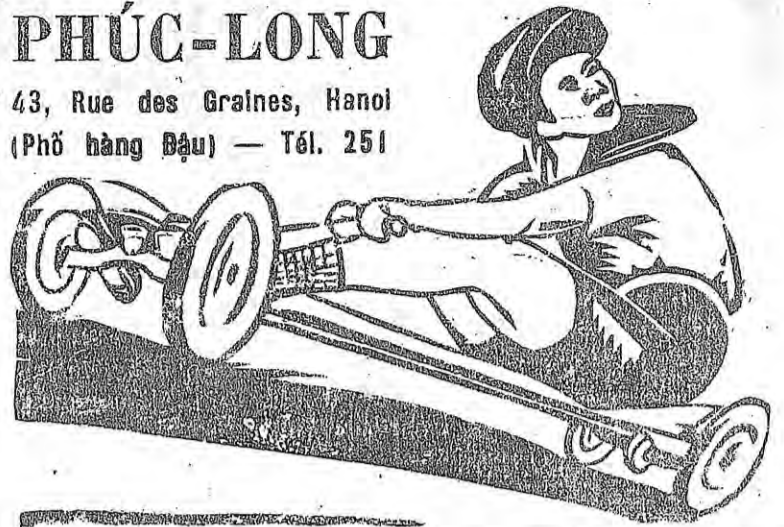
XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÀ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG	
Lần mở trước trúng: 5.000\$	3341	3341-1 Triệu-vân-Lan, 289 phố Belgique đã góp 7\$, sẽ được hoàn lại 1000\$.	
		3341-2 Nguyễn-ngọc-Phúc, Sơn-Tây đã góp 7 \$ sẽ được hoàn lại 1000\$.	
		3341-3 không được hoàn lại vì tiền tháng	
		3341-4 chưa đóng.	
		3341-5 Huỳnh-Tuất ở nội thành Nhatrang đã góp 7 \$ sẽ được hoàn lại 1000\$.	
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	2407	2407-A Không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.	
		2407-B Tôn-thất-Sâm, Tourane đã góp 17\$50, sẽ được hoàn lại 500\$.	
		5407-A Không hoàn lại vì tiền tháng	
		5407-B chưa đóng.	
Lần mở thứ ba khởi phai đồng tiền	11407	Nguyễn-thị-Hạt, 22 phố Sabaurain Saigon đã góp 2\$, sẽ được hoàn lại 200 \$	
		Nguyễn-viết-Chiêu dit Văa, Campham'ne đã góp 1 \$ sẽ được hoàn lại 200 \$	
		2150	Đại-úy Onl, Saigon có phiếu 1000 \$ đã nộp đủ sẽ được hoàn lại. 1530\$
			Hoàng-vân-Minh, Kompongcham có phiếu 1000 \$ đã góp 45 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 1000 \$ có thể bán ngay lấy 510\$
8150	Yim-Leng, khan-hộ ở Soairieng có phiếu 200 \$ đã góp 3 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 200 \$ có thể bán ngay lấy 101 \$20		
	41150	Trần-ngọc-Quan, Mytho Cantho, có phiếu 200 \$ đã góp 1 \$ sẽ được lĩnh phiếu miễn trừ 200 \$ có thể bán ngay lấy 100 \$40	

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ tư 30 Mai 1934, hồi 11 giờ sáng tại sở Quản-lý bán-hội, số 68 phố Charner Saigon.
 Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Avril 1934 định là 5.000 \$.

Muốn cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo giạn, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi
 (Phố hàng Đậu) — Tél. 251



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC
 BÁN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

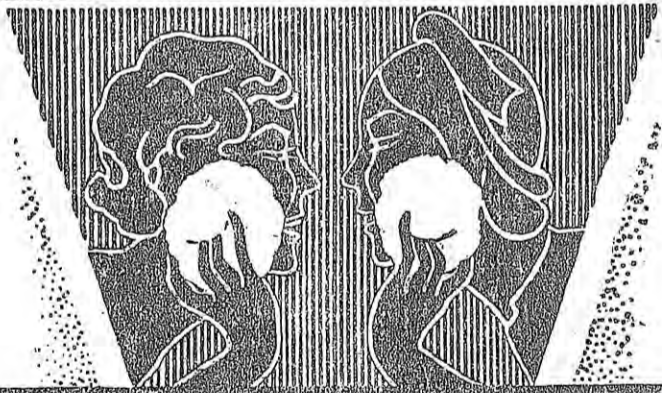


SỮA
NESTLÉ
 HIỆU CON CHIM

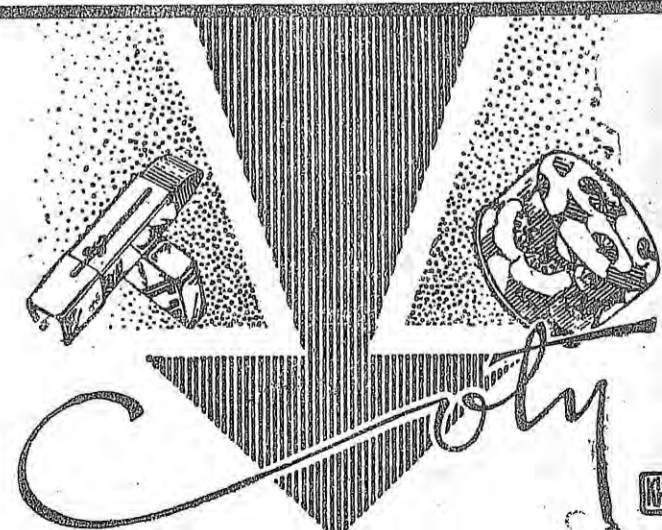
SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
 BAO THẦU CHO
 CHÍNH-PHỦ PHÁP



Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên.



KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÀ
 LỊCH SỬ CHỈ ĐUNG PHÂN
 SÁP NƯỚC HOA... HIỆU



ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES PERRY, PHONG
 18, BÉ ĐÔNG-KHÁNH HANOI




chaussures D'ENFANTS

pratiques, confortables, hygiéniques bon marché - Ete 1934 - Fabrication à la machine.

VANTOAN

RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI





RUỒU-BỒ

VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ... : 2[#] 10 . MỘT LITRE .

BÁN TẠI

PHARMACIE CHAZZAGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU/MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .